

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2018

Hải Phòng, ngày 16 tháng 04 năm 2019

MỤC LỤC

I.	Thông tin chung	2
1.	<i>Thông tin khái quát</i>	2
2.	<i>Quá trình hình thành và phát triển</i>	2
3.	<i>Ngành nghề và địa bàn kinh doanh</i>	6
4.	<i>Thông tin về mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý</i>	8
5.	<i>Các nhân tố rủi ro:</i>	16
II.	Tình hình hoạt động trong năm 2018	20
1.	<i>Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	20
2.	<i>Tổ chức và nhân sự.....</i>	21
3.	<i>Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	29
4.	<i>Báo cáo của Ban Tổng giám đốc.....</i>	32
III.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.....	39
IV.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty.....	39
V.	Định hướng chiến lược phát triển của Hội đồng quản trị Công ty và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.....	39
1.	<i>Định hướng chiến lược phát triển của Hội đồng quản trị Công ty</i>	39
2.	<i>Các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2019 của Công ty</i>	42
VI.	Quản trị công ty	43
VII.	Ban Kiểm soát.....	44
VIII.	Báo cáo tài chính	44

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG
Năm báo cáo: 2018

I. Thông tin chung**1. Thông tin khái quát**

Tên giao dịch	:	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG
Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp	:	0201282851 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp ngày 05/11/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 21/11/2017
Vốn điều lệ	:	100.000.000.000 đồng (<i>Một trăm tỷ đồng chẵn</i>)
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	:	100.000.000.000 đồng (<i>Một trăm tỷ đồng chẵn</i>)
Địa chỉ	:	Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
Số điện thoại	:	(84-225) 3979 952
Số fax	:	(84-225) 3979 951
Website	:	www.hhppaper.com
Mã cổ phiếu	:	HHP

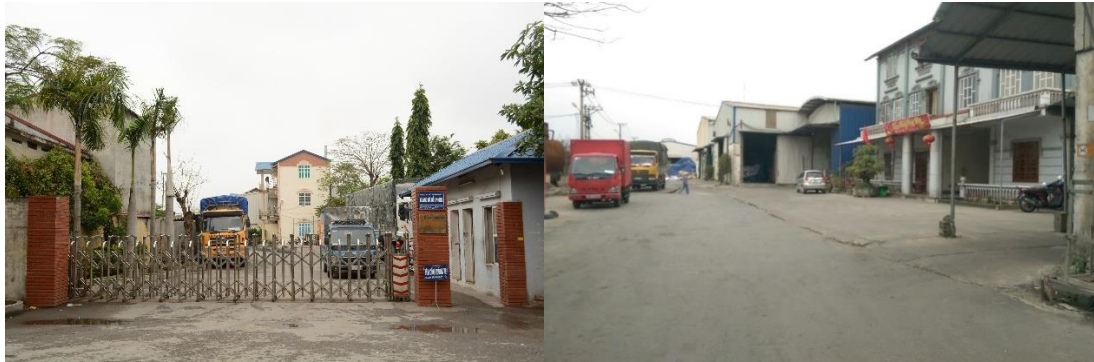
2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng (Công ty Giấy Hoàng Hà) có trụ sở chính đặt tại Số 194 đường Kiều Hạ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam được thành lập bởi 05 cổ đông sáng lập vào ngày 05 tháng 11 năm 2012, với số vốn góp ban đầu là 18 tỷ đồng để thực hiện dự án Tái cấu trúc nhà máy sản xuất giấy Đức Dương.

Nhà máy sản xuất giấy Đức Dương do Hợp tác xã Xí nghiệp sản xuất Giấy Đức Dương (Xí nghiệp Đức Dương) là chủ đầu tư được khởi công xây dựng năm 2007, sau gần 2 năm xây dựng và lắp đặt, dây chuyền sản xuất giấy Kraft công suất 15.000 tấn/năm được hoàn thành và bắt đầu đưa vào sử dụng từ đầu năm 2009. Qua thời gian vận hành chạy thử thành công, đến năm 2010 Nhà máy đã đi vào sản xuất, tuy nhiên sản lượng thời điểm này chỉ đạt 30-50% công suất với dòng sản phẩm giấy Kraft sóng thường. Sang năm 2011 Ngân hàng áp dụng việc giảm hạn mức vay, Xí nghiệp Đức Dương gặp khó khăn về vốn, chi hoạt động cầm chừng và đến cuối năm 2011 đã phải cho dừng sản xuất, không còn khả năng trả nợ và có nguy cơ phá sản. Chính vì vậy, Ngân hàng đã ra thông báo tìm kiếm đối tác để bán tài sản thế chấp của Xí nghiệp Đức Dương nhằm thu hồi nợ.

Được sự giới thiệu của Vietinbank, tháng 09/2012 các cổ đông sáng lập đã khảo sát thực tế tài sản của Xí nghiệp Đức Dương, sau khi cân nhắc, tính toán, lên phương án, bàn bạc, trao đổi thống nhất với Ngân hàng đã quyết định thành lập Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng vào tháng 11/2012

để mua lại toàn bộ Nhà máy của Xí nghiệp Đức Dương, tận dụng toàn bộ cơ sở vật chất và pháp lý hiện có, tiến hành đầu tư cải tạo, bổ sung, nâng cấp dây chuyền để chuyển đổi sang dòng sản phẩm giấy Kraft sóng gia keo. Do có thế mạnh về công nghệ sản xuất giấy, khả năng, tiềm lực về nguồn vốn và kinh nghiệm quản lý, chỉ 8 tháng sau khi nhận bàn giao, Công ty đã đưa Nhà máy giấy Hoàng Hà đi vào hoạt động ổn định (tiết kiệm được rất nhiều thời gian nếu đầu tư mới một nhà máy giấy) với dòng sản phẩm giấy Kraft sóng gia keo (giấy bao bì carton) mang thương hiệu Giấy Hoàng Hà.

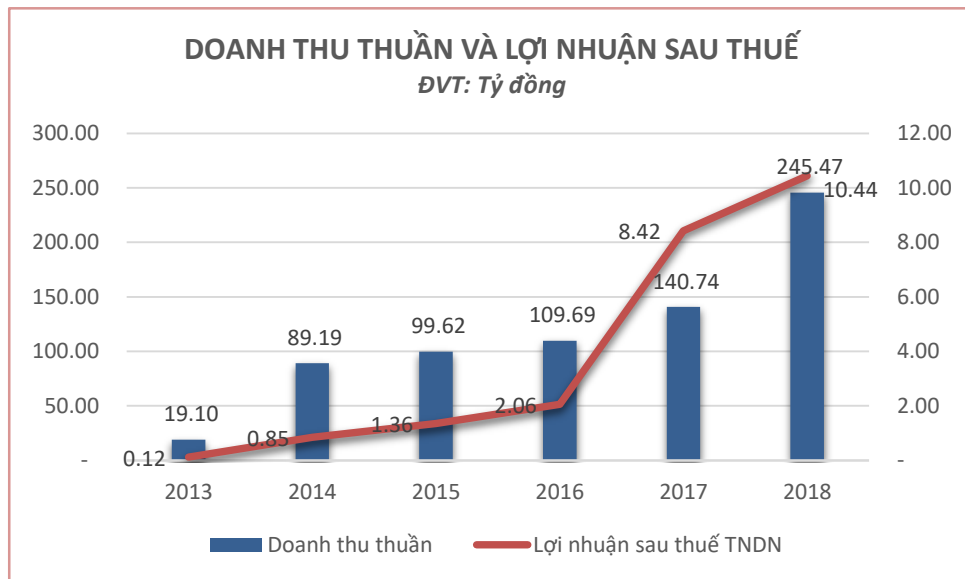


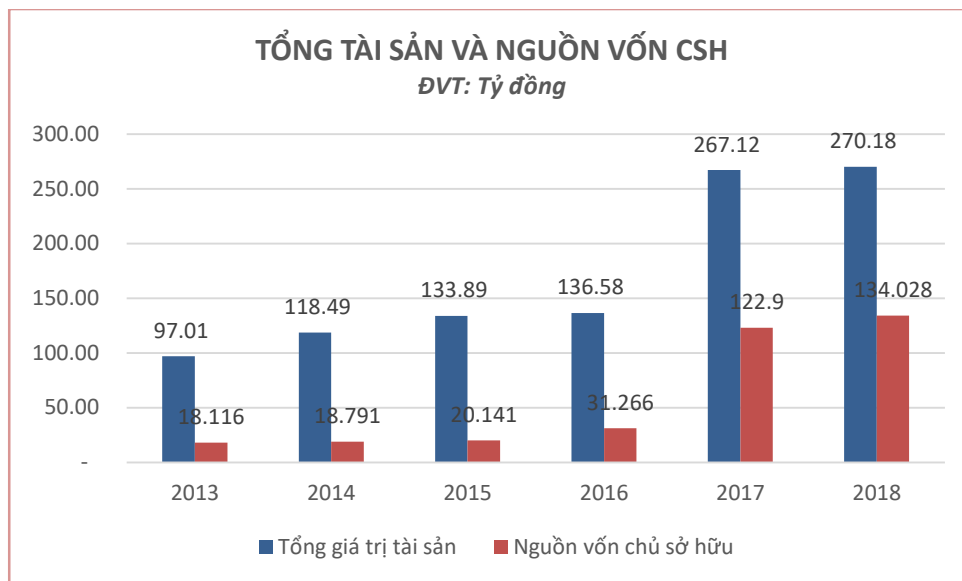
Trụ sở Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng tại 194 Kiều Hạ

Công ty tự hào đã khôi phục được một Nhà máy có nguy cơ phải phá bỏ hoàn toàn, giảm thiểu lãng phí tài sản Quốc gia, giảm được khoản nợ xấu đáng kể cho Ngân hàng. Sau 06 năm xây dựng và phát triển, Công ty Giấy Hoàng Hà đã trở thành một Công ty đại chúng với số vốn điều lệ lên tới hàng trăm tỷ đồng. Hệ thống Giấy Hoàng Hà hiện có hai Nhà máy giấy tại Hải Phòng và Hà Nam, doanh thu năm 2018 hợp nhất đạt trên 245 tỷ đồng, tăng 74,4% so với năm 2017, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt trên 10,4 tỷ đồng, tăng 24% so với năm 2017. Công ty đã tạo được công ăn việc làm cho hàng trăm lao động tại Hải Phòng và Hà Nam, đóng góp nhiều chục tỷ đồng vào Ngân sách Nhà nước mỗi năm, được Cục thuế thành phố Hải Phòng, Cục thuế tỉnh Hà Nam, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính tặng Giấy khen là đơn vị chấp hành tốt chính sách pháp luật về thuế. Công ty cũng là một trong số rất ít các doanh nghiệp sản xuất giấy tại Việt Nam hiện nay được Tổ chức BUREAU VERITAS cấp chứng chỉ FSC - chứng nhận của Hội đồng quản lý rừng thế giới FSC dành cho nhà sản xuất các sản phẩm từ rừng đảm bảo được tiêu chí về phát triển bền vững, cân bằng được các giá trị bảo vệ môi trường (rừng) với lợi ích xã hội của các bên liên quan (nhà sản xuất, xã hội và người dân địa phương).



Trong những năm qua, bằng nội lực mạnh mẽ và ý chí quyết tâm, tầm nhìn của người lãnh đạo doanh nghiệp, sự đoàn kết đồng lòng của đội ngũ cán bộ nhân viên, Công ty đã có những bước tăng trưởng ấn tượng và dần khẳng định được vị thế, thương hiệu trên thị trường. Là một doanh nghiệp cung cấp nguyên liệu đầu vào cho các doanh nghiệp sản xuất bao bì carton trong nước, Công ty đã lựa chọn Sứ mệnh của mình là “Đồng hành và Phát triển cùng Khách hàng” và cam kết Luôn đáp ứng trên mức mong đợi của Khách hàng về chất lượng sản phẩm và phương thức phục vụ. Chính vì vậy mà các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận sau thuế, tổng tài sản của Công ty liên tục tăng trưởng qua các năm.





Năm 2018 có thể nói là một năm ghi dấu những thành công và định hướng phát triển đúng đắn của Công ty khi cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết trên sàn chứng khoán HNX vào ngày 08/8/2018 với mã chứng khoán là HHP. Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng đẩy mạnh đổi mới toàn diện các mặt hoạt động, nhất là công tác tuyên truyền, triển khai và duy trì 5S đã có những chuyển biến tích cực; Trình độ quản lý không ngừng được nâng cao, tiết giảm chi phí, tăng năng suất lao động, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho anh em cán bộ, công nhân viên. Đặc biệt, Công ty luôn chú trọng đến việc đào tạo phát triển quản trị nguồn nhân lực chiến lược, chăm lo đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, xây dựng Hoàng Hà trở thành một ngôi nhà chung - nơi người lao động - tài sản quý giá nhất của Công ty được làm việc trong môi trường chuyên nghiệp, thân thiện và công bằng. Đây chính là giá trị cốt lõi tạo lên vị thế và thương hiệu của Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng.

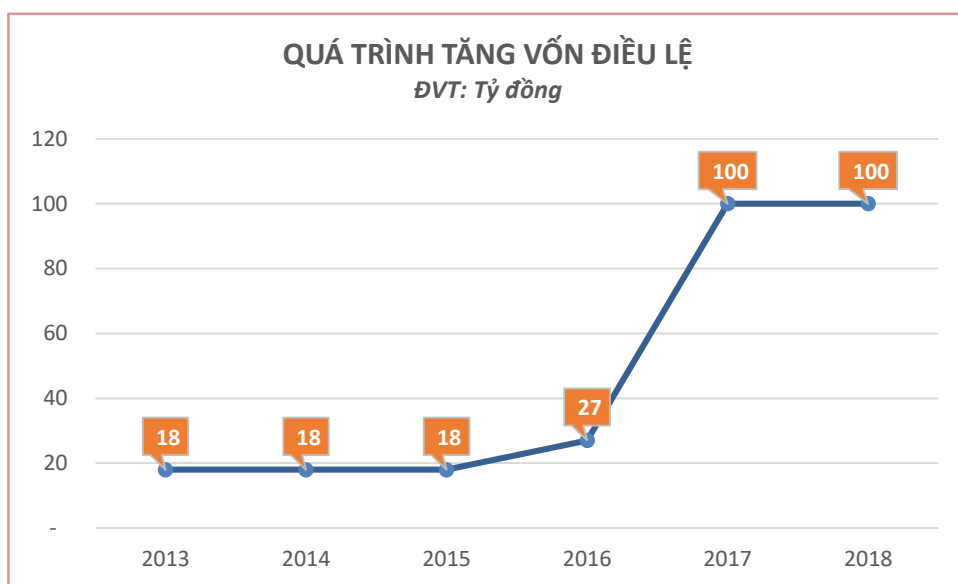
❖ **Quá trình tăng vốn kể từ khi hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần**

Ngày 05/11/2012, Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 18 tỷ đồng. Để đảm bảo nguồn tài chính cho các hoạt động đầu tư cải tạo nâng cấp, mở rộng sản xuất, Công ty đã lần lượt tăng vốn điều lệ lên 27 tỷ đồng vào tháng 01/2016 và 100 tỷ đồng vào tháng 10/2017. Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày trong bảng dưới đây:

Bảng số 1: Quá trình tăng vốn của Công ty

TT	Thời điểm	Giá trị phát hành (Đồng)	Vốn điều lệ (Đồng)	Hình thức phát hành	Hình thức góp vốn
1	05/11/2012		18.000.000.000	Thành lập Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh	Tiền mặt

TT	Thời điểm	Giá trị phát hành (Đồng)	Vốn điều lệ (Đồng)	Hình thức phát hành	Hình thức góp vốn
				ngành Công ty Cổ phần - mã số 0201282851	
2	Tháng 01/2016	9.000.000.000	27.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Cán trừ công nợ
3	Tháng 08/2017	73.000.000.000	100.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Cán trừ công nợ và tiền mặt



3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh

Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0201282851 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 05/11/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 21/11/2017, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì Chi tiết: Sản xuất bao bì bằng giấy, bì, giấy nhãn và giấy bì	1701 (Chính)
2.	Sản xuất bột giấy, giấy và bì	1702
3.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bì chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất giấy viết, giấy in, giấy tráng phan. Sản xuất gia công giấy vệ sinh.	1709

4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Giấy, bìa carton, giấy tráng phấn	4649
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hoá	8299
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, nguyên liệu làm giấy	4669
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Máy móc, thiết bị ngành giấy. Thiết bị thuỷ lực, máy nén khí, máy cơ khí, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị bảo hộ lao động	4659
8.	In ấn	1811
9.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
10.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Nhựa đường, Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác, dầu thô, xăng dầu khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661
11.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu	8219
12.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
13.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt máy móc, thiết bị ngành giấy	3320
14.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chuyển giao công nghệ sản xuất giấy	7490
15.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
16.	Bốc xếp hàng hóa	5224
17.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
18.	Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa	5022
19.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định và theo hợp đồng	4932
20.	Xây dựng nhà các loại	4100
21.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
22.	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng công trình thuỷ lợi, xây dựng công trình điện	4220
23.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, công trình dân dụng, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu đô thị	4290

24.	Phá dỡ	4311
25.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
26.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn lập dự án. Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu các công trình xây dựng	7110
27.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế Chi tiết: Dịch vụ tư vấn kế toán; Dịch vụ kế toán thuế	6920
28.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô; Cho thuê xe có động cơ khác	7710

3.2. Địa bàn kinh doanh

- + Thị trường nội địa: Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nam, Thái Bình, Bắc Ninh, Quảng Ngãi, Bình Dương, Tp. Hồ Chí Minh...
- + Thị trường nước ngoài: Trung Quốc, Hồng Kông...

4. Thông tin về mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý

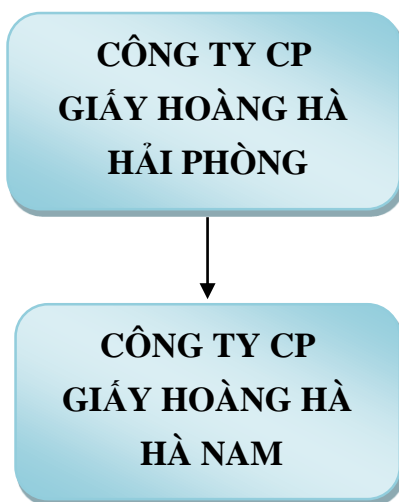
4.1. Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban Tổng giám đốc; Các phòng ban chức năng.

4.2. Cơ cấu tổ chức:

Công ty Giấy Hoàng Hà được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng và các văn bản pháp luật có liên quan khác. Công ty hiện có 01 Công ty con là Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hà Nam với tỷ lệ sở hữu 66,67%.

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty



❖ Công ty mẹ: Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng

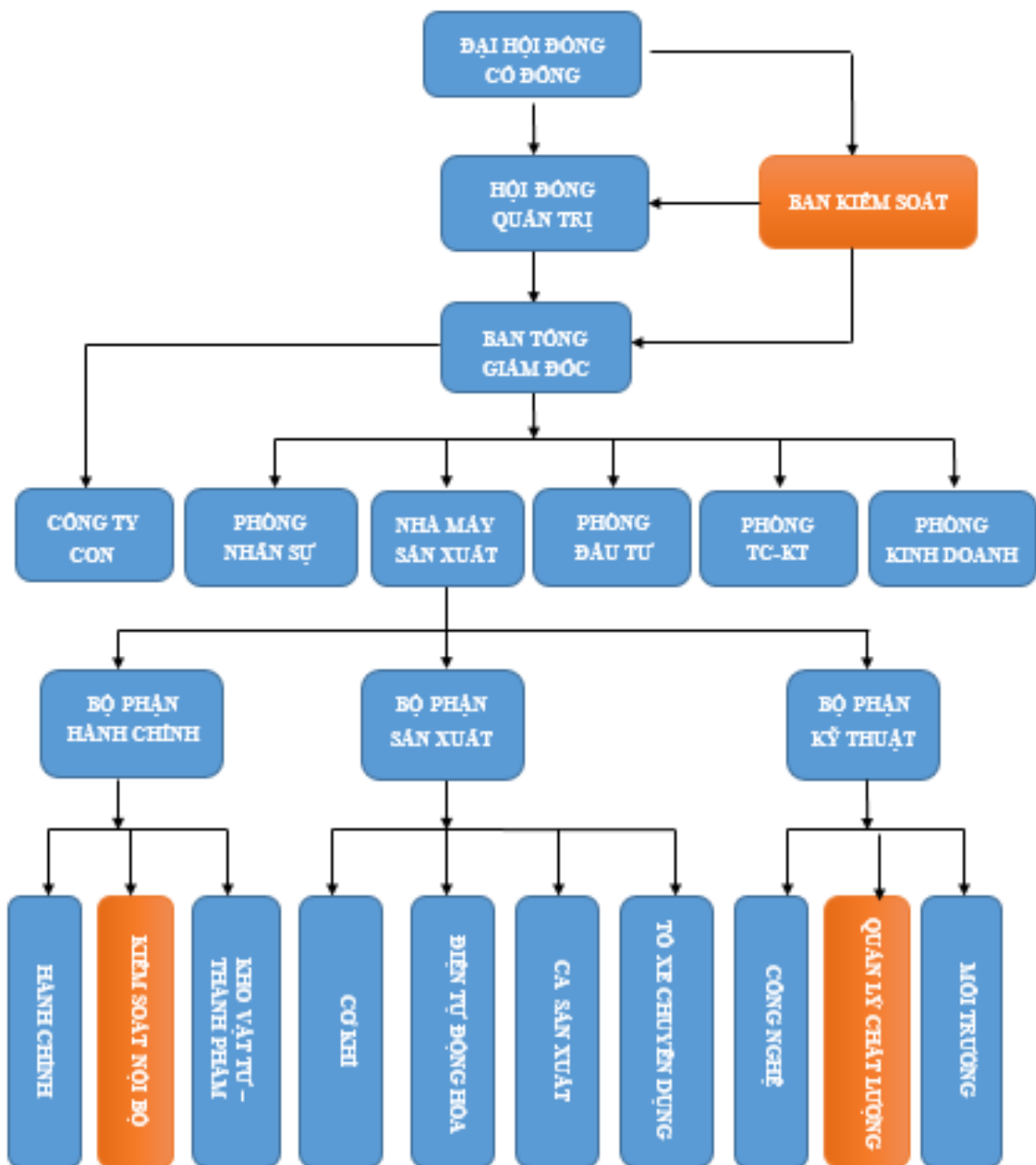
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 194 đường Kiều Hạ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- VPĐD tại Hà Nội: Số 29, ngõ 53 Nguyễn Khoái, Phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 0225 3979952 Fax: 0225 3979951
- Mã số doanh nghiệp: 0201282851 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp ngày 05/11/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 21/11/2017.
- Website: www.hhppaper.com
- Email: [hppaper@gmail.com](mailto:hhppaper@gmail.com)
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh Giấy bao bì và các sản phẩm liên quan.
- Sản phẩm chính: Giấy Kraft sóng.

❖ Công ty con: Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hà Nam (Thời điểm bắt đầu trở thành Công ty con: 27/10/2017)

- Địa chỉ: KCN Đồng Văn I, Đồng Văn, Thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, Việt Nam
- Điện thoại: 0226 3582866 Fax: 0226 3582867
- Mã số doanh nghiệp: 0700219848 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 04/10/2002, thay đổi ĐKKD lần thứ 9 ngày 08/12/2017.
- Vốn điều lệ thực góp: 36.000.000.000 đồng; trong đó, Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng góp 66,67%.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh Giấy bao bì và các sản phẩm liên quan.
- Sản phẩm chính: Giấy Kraft sóng, giấy Chipboard.

4.3. Cơ cấu Bộ máy quản lý Công ty:

Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



➤ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- Quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;
- Quyết định số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Quyết định số thành viên HĐQT;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

➤ Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản trị của Công ty, do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay như sau:

- | | |
|--------------------------|------------------------------------|
| ○ Ông Trần Kim Gia | Chủ tịch HĐQT |
| ○ Bà Trần Thị Thu Phương | Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc |
| ○ Ông Nguyễn Huy Long | Thành viên HĐQT |

- Bà Nguyễn Thị Ngân Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Trung Thành Thành viên HĐQT

➤ Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ;

Cơ cấu Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay như sau:

- Bà Đào Thị Ngân Trưởng ban
- Bà Đinh Thị Hồng Thành viên
- Bà Đỗ Thị Vươn Thành viên

➤ Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc của Công ty hiện nay như sau:

○ Bà Trần Thị Thu Phương

Tổng Giám đốc

○ Ông Nguyễn Vinh Quang

Phó Tổng Giám đốc

➤ Các Khối, Phòng chức năng khác:

✓ Phòng Tài chính - Kế toán

Là phòng chuyên môn có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT, BTGD về công tác tài chính kế toán, cụ thể là:

- Theo dõi, phản ánh sự lưu chuyển nguồn vốn kinh doanh của Công ty và tham mưu cho Ban lãnh đạo các vấn đề liên quan đảm bảo việc luân chuyển vốn, sử dụng vốn của công ty hiệu quả nhất;
- Kiểm tra, tính toán phân tích tài chính các hợp đồng, dự án của Công ty;
- Chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo tài chính kế toán trước Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Cơ quan hữu quan. Theo dõi phản ánh đúng tình hình tài chính của công ty;
- Xây dựng kế hoạch tài chính năm, kế hoạch trung hạn, dài hạn của Công ty trình BTGD, HĐQT phê duyệt;
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về chế độ kế toán và những thay đổi của chế độ qua từng thời kỳ trong hoạt động kinh doanh. Tổ chức công tác kế toán, thống kê và bộ máy kế toán phù hợp với công tác tổ chức sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của Công ty;
- Tổ chức ghi chép tính toán và phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời, đầy đủ toàn bộ tài sản và phân tích kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Xác định và phản ánh chính xác, kịp thời, đúng chế độ, kết quả kiểm kê tài sản hàng kỳ. Đề xuất xử lý các khoản hao hụt, mất mát, hư hỏng (nếu có);
- Xét duyệt các báo cáo kế toán, thống kê và báo cáo tài chính của đơn vị trực thuộc. Lập, tổng hợp đầy đủ và gửi đúng hạn báo cáo kế toán, thống kê và quyết toán tài chính của Công ty theo chế độ qui định;
- Tổ chức kiểm tra kế toán trong nội bộ Công ty;
- Nghiên cứu các chế độ chính sách trong lĩnh vực thuế, tài chính, thống kê, luật doanh nghiệp... của Nhà nước liên quan đến hoạt động của Công ty nhằm đưa ra cách thực hiện phù hợp;
- Tổ chức phổ biến và hướng dẫn kịp thời các chế độ, thể lệ tài chính, kế toán, thống kê hiện hành cho nội bộ bộ phận cũng như các bộ phận liên quan;
- Quản lý việc chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu của Công ty; phát hành sổ cổ đông Công ty;
- Tổ chức bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán, giữ bí mật các tài liệu và số liệu kế toán của công ty.

✓ Phòng Nhân sự

Là phòng có chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT/BTGD để quản lý, điều hành công ty trong lĩnh vực nhân sự. Phòng nhân sự có các chức năng, nhiệm vụ cụ thể như sau:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Đề xuất, tham mưu cho HĐQT/ BTGD xây dựng chiến lược phát triển nhân sự đáp ứng chiến lược kinh doanh của Công ty;
- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng mô hình tổ chức bộ máy điều hành của Công ty;
- Xây dựng chính sách nhân sự và chế độ đãi ngộ hợp lý trong nội bộ Công ty. Chủ động đề xuất, trực tiếp xây dựng các quy định, quy chế nội bộ liên quan đến công tác nhân sự của Công ty;
- Đảm bảo nguồn nhân lực cho các phòng/ban thành viên; Điều phối, đánh giá công việc, giám sát hiệu quả sử dụng nhân lực của các phòng/ban thành viên;
- Tổ chức thực hiện, giám sát việc thực hiện kỷ luật lao động, các quy chế quản lý nội bộ. Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với CBCNV;
- Chịu trách nhiệm truyền thông nội bộ các vấn đề liên quan đến nhân sự để phát triển văn hóa doanh nghiệp;
- Hỗ trợ các bộ phận khác trong việc quản lý nhân sự, công tác đào tạo nhân viên, cách thức tuyển dụng nhân sự... ;

✓ Phòng Đầu tư

Là phòng có chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT/Ban Tổng Giám đốc ra quyết định các vấn đề thuộc lĩnh vực Quản lý đầu tư, xúc tiến đầu tư. Phòng đầu tư có nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Lên kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát hiệu quả các hoạt động đầu tư của Công ty;
- Làm việc với các đơn vị, phòng ban khác trong Công ty để hoàn thành các công việc HĐQT đề ra;
- Chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ quản lý kinh tế, tài chính, chế độ báo cáo của Công ty;
- Mọi hoạt động của Phòng Đầu tư phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

✓ Phòng Kinh doanh

Đây là bộ phận hết sức quan trọng, đóng vai trò chủ chốt trong Công ty, giúp việc cho HĐQT/BTGD ra quyết định các vấn đề thuộc lĩnh vực kinh doanh – xuất nhập khẩu, nhiệm vụ cụ thể:

- Đảm bảo đầu vào và đầu ra của Công ty, tiếp cận và nghiên cứu thị trường, giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường cũng như thu hút khách hàng mới;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, tính giá và lập hợp đồng với khách hàng;
- Theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện của các phòng ban/nhà máy, đảm bảo sản xuất, giao hàng đúng thời hạn theo đơn hàng đã cam kết với khách hàng và kịp thời đề xuất những phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả nhất;
- Quản lý đội xe tải và chịu trách nhiệm vận chuyển sản phẩm cho khách hàng;
- Lập và phân bổ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm cho Công ty, hàng quý và hàng tháng cho nhà máy sản xuất;

- Đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác Marketing trong từng thời điểm.

✓ Nhà máy sản xuất

Nhà máy sản xuất là nơi trực tiếp ra sản phẩm của Công ty, gồm 3 bộ phận với các chức năng và nhiệm vụ chính sau:

- *Bộ phận hành chính*: Bao gồm Hành chính, Kho và Kiểm soát nội bộ.

+ Công tác hành chính: Đảm bảo tốt công tác an ninh trật tự, an toàn tài sản thiết bị, vật tư hàng hóa và cơ sở hạ tầng tại khu vực nhà máy; Chăm lo đời sống, bữa ăn Trưa, Chiều, Tối cho CBCNV trong Công ty; Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch về an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong nhà máy; Phân loại nguyên vật liệu đầu vào, xuống hàng, vệ sinh bãi tập kết nguyên liệu...

+ Kho vật tư, thành phẩm: Cập nhật đầy đủ thông tin cần thiết đảm bảo N-X-T theo quy định; Đảm bảo công tác bảo quản hàng hóa và phòng chống cháy nổ trong kho; Sắp xếp kho hợp lý, kiểm kê, đánh giá chất lượng định kỳ và thường xuyên đối chiếu sổ sách với Kế toán nhằm tránh tổn thất.

+ Kiểm soát nội bộ Nhà máy: Giám sát các hoạt động nhập - xuất nguyên vật liệu, thành phẩm; Giám sát việc thực hiện nội quy, quy chế của tập thể/cá nhân trong nhà máy; Lập biên bản vi phạm và kiến nghị xử lý vi phạm đối với tập thể/cá nhân vi phạm.

- *Bộ phận sản xuất*: Bao gồm Cơ khí, Điện tự động hóa, Các ca sản xuất và Tổ xe chuyên dụng.

+ Cơ khí: Quản lý toàn bộ hệ thống máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất: Thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế máy móc thiết bị đảm bảo hoạt động an toàn và thời gian sản xuất ổn định nhất; Nghiên cứu đề xuất cải tiến, nâng cấp máy móc thiết bị tăng hiệu suất làm việc, tăng sản lượng, hạ giá thành sản phẩm.

+ Điện tự động hóa: Quản lý toàn bộ hệ thống thiết bị tủ điện công nghiệp và hệ thống điện tự động hóa thuộc dây chuyền sản xuất: Thực hiện công tác bảo dưỡng, thay thế thiết bị điện đảm bảo hoạt động an toàn và thời gian sản xuất ổn định nhất; Nghiên cứu đề xuất cải tiến, nâng cấp thiết bị tăng hiệu suất làm việc, tăng sản lượng, hạ giá thành sản phẩm.

+ Ca sản xuất: Tiếp nhận đơn hàng từ bộ phận kinh doanh và lên kế hoạch sản xuất, tổ chức sản xuất đảm bảo đúng tiến độ, đạt chất lượng theo tiêu chuẩn đã công bố hoặc theo yêu cầu của khách hàng; Kết hợp cùng các bộ phận liên quan (công nghệ, cơ khí, cơ điện,...) nghiên cứu đề xuất cải tiến tăng năng suất, tăng chất lượng sản phẩm.

+ Tổ xe chuyên dụng: Thực hiện công việc vận hành các phương tiện xe chuyên dụng (xe xúc lật, xe gập và xe nâng,...) phục vụ sản xuất, xuất nhập hàng hóa và nâng hạ máy móc thiết bị phục vụ sửa chữa; Tiến hành dọn dẹp, sắp xếp gọn gàng kho bãi trong nhà máy (hỗ trợ lên, xuống hàng hóa cho kho nguyên liệu, kho thành phẩm, khu vực vật tư lớn và khu vực rác thải sản xuất).

- *Bộ phận kỹ thuật*: Bao gồm Công nghệ, Quản lý chất lượng và Môi trường

+ Công nghệ: Chịu trách nhiệm toàn bộ về công nghệ sản xuất, xây dựng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn chất lượng đã công bố; Kiểm tra, giám sát chặt chẽ quy trình sản xuất, thông số sản xuất tại nhà máy; Đưa ra định mức tiêu hao cho từng loại sản phẩm; Nghiên cứu cải tiến đổi mới công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí sản xuất, so sánh với sản phẩm cùng loại trên thị trường của các đối thủ cạnh tranh.

+ Quản lý chất lượng (QC): Tổ chức nghiên cứu, áp dụng quy trình về hệ thống đo lường chất lượng; Kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào, chất lượng sản phẩm từ khâu sản xuất, nhập kho và trước khi giao hàng cho khách hàng; Quản lý mẫu sản phẩm sản xuất và thông số chất lượng cho từng sản phẩm sau khi sản xuất.

+ Môi trường: Giám sát việc triển khai thực hiện quy trình xử lý nguồn chất thải phát sinh trong sản xuất, vận hành hệ thống xử lý nước thải, chỉ đạo công tác vệ sinh công nghiệp đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

5. Các nhân tố rủi ro:

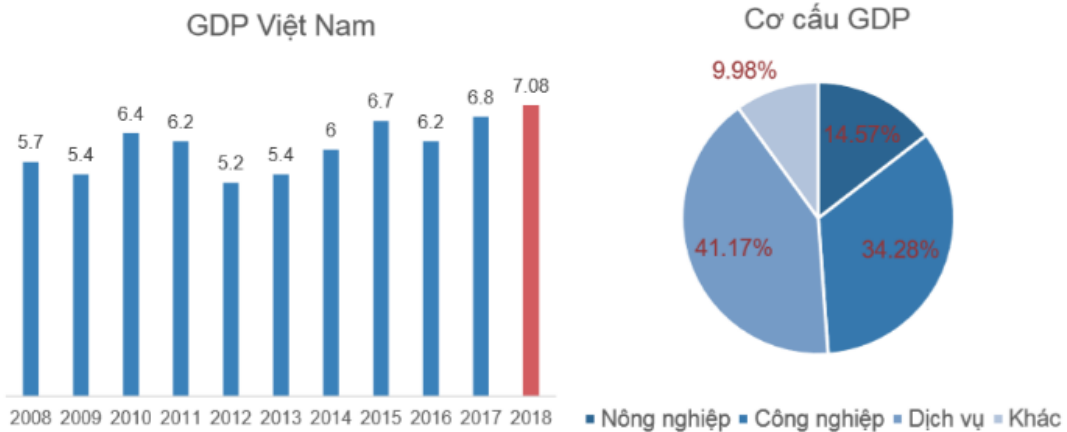
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh các sản phẩm giấy Kraft sóng. Trong quá trình hoạt động, Công ty có khả năng đối mặt với những rủi ro sau:

5.1. Rủi ro về kinh tế

Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới đóng một vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển của các ngành công nghiệp sản xuất. Kinh tế phát triển, nhu cầu tiêu dùng ngày càng lớn kéo theo sự gia tăng tương ứng về sản lượng công nghiệp, giúp các doanh nghiệp sản xuất mở rộng thị trường tiêu thụ của mình. Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua các yếu tố vĩ mô như tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái..., các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế, gây ra rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế. Chính vì thế, việc phân tích này giúp Công ty dự phòng mức độ tác động của các loại rủi ro này đến chiến lược tăng trưởng; đồng thời đưa ra các biện pháp hạn chế, khắc phục mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh.

Năm 2018 khép lại với thắng lợi của nền kinh tế Việt Nam trên phương diện tăng trưởng. Tốc độ tăng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đạt 7,08%, cao hơn mục tiêu 6,7%. Chỉ số 7,08% của GDP cũng là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở về đây. Trong đó các chỉ số ấn tượng như dự trữ ngoại tệ, thu hút đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp khai sinh, xuất khẩu từ các ngành, lĩnh vực đều tăng mạnh, chỉ số chứng khoán lập kỷ lục. Quy mô nền kinh tế ngày càng được mở rộng nhờ duy trì tốc độ tăng trưởng khá. GDP theo giá hiện hành năm 2018 đạt 5.535,3 nghìn tỷ đồng (tương đương khoảng 238 tỷ đô la Mỹ), gấp 2 lần quy mô GDP năm 2011. Không những vậy, thu nhập bình quân đầu người (GDP/người) cũng được cải thiện đáng kể ước tính đạt 58,5 triệu đồng, tương đương 2.587 USD, tăng 198 USD so với năm trước.

GDP Việt Nam trong 2018 cao kỷ lục



Nguồn số liệu: Tổng cục thống kê

Sản phẩm chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm giấy bao bì Carton. Ở Việt Nam, ngành công nghiệp giấy đang tăng trưởng mạnh mẽ thông qua việc các doanh nghiệp áp dụng các công nghệ tiên tiến, tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu về các sản phẩm thân thiện với môi trường. Có thể nói, ngành giấy là ngành công nghiệp triển vọng, đã có nhiều đóng góp và phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong nhiều năm qua. Theo Hiệp hội Giấy và Bột Giấy Việt Nam (VPPA), ngành giấy Việt Nam năm 2018 trên phương diện cả bốn yếu tố đều có sự tăng trưởng mạnh so với năm 2017, thiết lập mức tăng trưởng cao nhất trong lịch sử ngành giấy Việt Nam: Tiêu dùng các loại giấy đạt sản lượng 4,946 triệu tấn, tăng trưởng 16,0%; sản xuất đạt sản lượng 3,674 triệu tấn, tăng trưởng 31,0%; xuất khẩu đạt 809.250 tấn, tăng trưởng 63,0%; nhập khẩu đạt 2,081 triệu tấn, tăng trưởng 6,0%. Với giấy bao bì, so với năm 2017, năng lực sản xuất loại giấy thông thường (giấy lớp mặt và lớp sóng) tăng rất nhanh lên tới 42%, sản xuất cũng tăng tới 37% để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng cao 20% và xuất khẩu. Như vậy trong thời gian tới, ngành công nghiệp giấy, lĩnh vực đầu tư chính của Công ty đang có nhiều cơ hội và triển vọng phát triển, mở rộng thị trường.

Thị trường Giấy Việt Nam năm 2018 (đvt. 1.000 tấn)



5.2. Rủi ro về pháp luật

Văn bản pháp lý cao nhất điều chỉnh các hoạt động của một doanh nghiệp nói chung là Luật Doanh nghiệp, bên cạnh đó đối với các Doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất còn phải tuân thủ theo Luật Đầu tư và Luật bảo vệ Môi trường năm 2014. Các hệ thống Luật này là cơ sở pháp lý cao nhất điều chỉnh các hoạt động kinh doanh của Công ty. Sau khi cổ phiếu của Công ty được chính thức niêm yết tập trung trên Thị trường Chứng khoán, Công ty phải tuân thủ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên, hiện nay hệ thống các văn bản dưới Luật còn đang trong giai đoạn hoàn thiện, một số văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, Luật Thuế Thu nhập cá nhân,... hiện đang còn thiếu tính đồng bộ và nhất quán. Do hành lang pháp lý và hệ thống pháp luật đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc nắm bắt và thực thi của các doanh nghiệp còn gặp không ít khó khăn.

Chính vì vậy, để hạn chế tối đa rủi ro về pháp luật, Công ty luôn chú trọng cập nhật hệ thống pháp luật; nghiên cứu, phân tích và dự báo về sự thay đổi của pháp luật; đồng thời phối hợp với phòng Nhân sự triển khai tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật cho cán bộ công nhân viên và cổ đông của Công ty. Ngoài ra, Công ty còn tham khảo và sử dụng dịch vụ tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty.

5.3 Rủi ro đặc thù

Rủi ro về biến động giá của nguyên liệu đầu vào

Sản xuất giấy Kraft là lĩnh vực kinh doanh chính nên giá cả nguyên vật liệu đầu vào luôn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí của Công ty. Khi mà yếu tố này có sự biến động, đương nhiên sẽ ảnh hưởng đến chi phí sản xuất và kéo theo là kết quả hoạt động kinh doanh, tạo ra mức rủi ro nhất định có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu.

Hiện nay, giá giấy phế liệu (nguyên liệu chính để sản xuất giấy Kraft) nguồn nhập khẩu có dấu hiệu ổn định ở mức thấp (140-160USD/tấn) do chính sách hạn chế nhập khẩu của Trung Quốc, tuy nhiên nguồn thu mua trong nước lại có xu hướng tăng giá do tính khan hiếm cung không đủ cầu.

Công ty luôn theo dõi diễn biến của thị trường nguyên vật liệu đầu vào một cách sát sao và thường xuyên, đồng thời căn cứ vào tình hình nội tại của mình, dựa vào lợi thế đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất để lên kế hoạch nhập khẩu hoặc thu mua nguyên liệu một cách hợp lý, hạn chế tối đa mức độ rủi ro có thể xảy ra.

Rủi ro về môi trường

Ngành sản xuất giấy bao bì gây ảnh hưởng rất nặng nề tới yếu tố môi trường. Vấn đề bảo vệ tài nguyên môi trường, xử lý chất thải sau sản xuất là một thách thức không nhỏ đối với Công ty. Sức ép về sự gia tăng của các khoản phí: phí tài nguyên môi trường, phí xử lý chất thải, tiền thuê đất, phí khai thác tận thu khoáng sản... ngày càng cao cũng làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty. Hiện tại, Công ty đã tuân thủ đầy đủ và đang thực hiện tốt các quy định của Pháp luật về bảo vệ môi trường, các chi phí phát sinh cần thiết liên quan đến công tác bảo vệ môi trường đã được tính toán nằm trong kế hoạch chi phí của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Để hạn chế loại rủi ro này, Công ty thường chỉ chấp nhận cho thanh toán chậm đối với các bạn hàng lâu năm, có độ tín nhiệm cao. Công ty thực hiện kiểm soát chặt chẽ đối với các hoạt động tài chính của mình.

Rủi ro cạnh tranh

Thị trường giấy bao bì carton đang được đánh giá là một thị trường đầy tiềm năng, do vậy rất nhiều các doanh nghiệp sản xuất giấy trong nước đã và đang có kế hoạch đầu tư mở rộng, nâng công suất. Thêm vào đó, một số các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với thế mạnh về vốn, về công nghệ đã vừa kết thúc giai đoạn đầu tư và đầu tư mở rộng đưa vào khai thác như Nhà máy giấy Hậu Giang thuộc Tập đoàn Lee&Man, Nhà máy giấy Chánh Dương thuộc Tập đoàn giấy Cửu Long...

Như vậy, trong thời gian tới, những doanh nghiệp có quy mô nhỏ, năng lực yếu chắc chắn sẽ bị thị trường đào thải và bản thân Công ty cũng xác định sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức. Chính vì vậy, để tồn tại và phát triển, Công ty đã chuẩn bị cho mình một giải pháp phù hợp, dựa vào những thế mạnh nội tại sẵn có để tạo ra sự khác biệt so với các doanh nghiệp cùng ngành, cùng quy mô, đó là xây dựng một doanh nghiệp sản xuất giấy tự động hóa trong quản trị điều hành, kiến tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp nhằm không ngừng nâng cao vị thế, uy tín Công ty trên thị trường. Đảm bảo luôn đáp ứng trên mức mong đợi của khách hàng về chất lượng sản phẩm và phương thức phục vụ.

Rủi ro về an toàn lao động

Do tính chất đặc thù của ngành sản xuất, phần lớn người lao động phải thực hiện các công việc nặng nhọc và phải làm việc trong môi trường có mật độ bụi cao và môi trường máy móc ồn ào. Do vậy, nếu không có hệ thống quản lý về an toàn lao động hiệu quả thì dễ xảy ra nguy hiểm cho người lao động. Một khi xảy ra các sự cố nghiêm trọng về an toàn lao động, ngoài việc tổn thất về con người, tinh thần và vật chất, điều quan trọng không kém là tạo ra hình ảnh tiêu cực của công ty trong mắt cán bộ, nhân viên, các cổ đông, đối tác và người dân sinh sống trong khu vực.

Để đảm bảo an toàn lao động công ty đã trang bị bảo hộ lao động cho công nhân như: quần áo bảo hộ, khẩu trang hoạt tính, găng tay, giày dép, mũ bảo hộ,... Các chính sách về an toàn được phổ biến và đào tạo cho tất cả người lao động làm việc trong các nhà máy để đảm bảo mọi cá nhân đều hiểu và thực hiện đúng các quy định nghiêm ngặt về chính sách an toàn lao động của Công ty.

Rủi ro về nhân sự

Tình trạng khan hiếm lao động, cũng như chất lượng lao động đang là nỗi lo cho các doanh nghiệp trong ngành sản xuất. Hầu hết lao động của công ty là những lao động phổ thông do đó khả năng công nhân nhảy việc sang các công ty khác khá cao. Khi đó công ty phải mất

thời gian tuyển dụng và đào tạo lại các nhân sự mới ảnh hưởng nguồn lực và năng suất lao động của công ty.

Để đảm bảo quá trình sản xuất diễn ra liên tục, không bị gián đoạn do việc thiếu nhân công, ban lãnh đạo Công ty đã áp dụng cơ chế lương hợp lý cùng với những đãi ngộ chăm lo cho đời sống nhân viên, tạo cho người lao động môi trường làm việc chuyên nghiệp với mức thu nhập ngày càng tăng. Tập trung vào công tác đào tạo đội ngũ, triển khai Sứ mệnh - Tâm nhìn - Văn hóa giá trị cốt lõi doanh nghiệp để biến Công ty Giấy Hoàng Hà thành ngôi nhà thứ Hai, ngôi nhà chung cho mọi cán bộ công nhân viên - đây là nơi mà toàn thể người lao động của Công ty có thể phát huy tốt nhất khả năng của mình, là nơi mà người lao động được tạo cơ hội phát triển bản thân, được đóng góp, được yêu thương, được ghi nhận và đãi ngộ xứng đáng.

5.4 Rủi ro về biến động giá chứng khoán

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở giao dịch, giá cổ phiếu của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng rất lớn từ biến động chung của thị trường chứng khoán, biến động trên các thị trường liên quan như vàng, ngoại tệ, cũng như những thay đổi trong chính sách điều hành của các cơ quan quản lý có liên quan như Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các Sở Giao dịch... từ đó có thể ảnh hưởng đến các kế hoạch huy động vốn và ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

5.5 Các rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, hoạt động của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của thiên tai như động đất, dịch bệnh, hỏa hoạn, lũ lụt... mà khi xảy ra có thể gây thiệt hại đến tài sản cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất và con người cũng như tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2018

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

Bảng số 2: Doanh thu - Lợi nhuận của Công ty sau hợp nhất

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	267,118,375	270,175,198	1.14%
2	Doanh thu thuần	140,739,321	245,474,150	74.42%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7,445,600	14,279,771	91.79%
4	Lợi nhuận khác	2,659,134	69,591	-97.38%
5	Lợi nhuận trước thuế	10,104,734	14,349,362	42.01%

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

6	Lợi nhuận sau thuế	8,416,824	10,436,881	24.00%
7	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5.98%	4.25%	
8	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	6.85%	7.79%	
9	Tỉ lệ cổ tức dự kiến	-	15%	

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành (cập nhật tới thời điểm 31/12/2018)

2.1.1 Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc: Bà TRẦN THỊ THU PHƯƠNG

- Họ và tên: **Trần Thị Thu Phương**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 09/07/1966
- Nơi sinh: Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 45, tổ 15 ngõ Thủ Lệ, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 037166000021
Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Ngày cấp: 06/01/2015
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng: 0243984008; Di động: 0913253556
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT CTCP Giấy Hoàng Hà Hà Nam.
- Quá trình công tác

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 07/1988 đến 11/1995	Xí nghiệp 26/3 Trung ương Đoàn	Kế toán viên
Từ 12/1995 đến 06/1997	Công ty DETESCO Việt Nam, thuộc TWĐoàn TNCS Hồ Chí Minh	Kế toán tổng hợp
Từ 07/1997 đến 06/1998	Công ty DETESCO Việt Nam	Phó phòng Tài chính Kế toán
Từ 07/1998 đến 06/2002	Công ty DETESCO Việt Nam	Kế toán trưởng, trưởng phòng Tài chính Kế toán
Từ 06/2002 đến 04/2005	Công ty DETESCO Việt Nam	Phó giám đốc
Từ 04/2005 đến 05/2006	Công ty Xuất nhập khẩu Intimex –	Phó trưởng phòng Kinh tế

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

	Bộ thương mại.	Tổng hợp
Từ 05/2006 đến 05/2007	Công ty Cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện	Kế toán trưởng, trưởng phòng Tài chính Kế toán
Từ 06/2007 đến 09/2008	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	Trưởng phòng QLRR&NCVD
Từ 10/2008 đến 11/2009	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	Trưởng phòng Khách hàng Doanh nghiệp
Từ 11/2009 đến 04/2010	Công ty CP Tiền Phong	Phó giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Trung tâm văn hóa Tiền Phong
Từ 04/2010 đến 06/2011	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Phó ban - Phụ trách Ban Kiểm tra Kiểm soát nội bộ
Từ 07/2011 đến 07/2013	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Thương mại Hà Nội (Hapro Holdings)	Phó Tổng giám đốc
Từ 02/2012 đến 03/2013	Công ty TNHH Ngọc Hải	Giám đốc
Từ 01/2014 đến 08/2017	Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hà Nam (Chuyển đổi từ Công ty TNHH Ngọc Hải)	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
Từ 09/2017 đến nay	Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hà Nam	Thành viên HĐQT
Từ 12/2012 đến nay	Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 680.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 40.000 cổ phần

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
Trần Quốc Khánh	Em trai	40.000	0,4%

- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức niêm yết: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết: Không

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

2.1.2. Phó Tổng giám đốc: Ông NGUYỄN VINH QUANG

- Họ và tên: **Nguyễn Vinh Quang**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 18/06/1972
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 80/82 Vũ Chí Thắng, Phường Nghĩa Xá, Quận Lê Chân – TP Hải Phòng
- Chứng minh thư nhân dân số: 031072005142
- Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp: 05/12/2017
- Điện thoại liên hệ: 0983239288
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức niêm yết: Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc nhà máy
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Quá trình công tác:

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/1991 đến 12/1995	Công ty Vận tải sông biển Hải Phòng	Nhân viên máy tàu biển
Từ 01/1996 đến 04/2002	Công ty EAC Việt Nam	Đại diện bán hàng
Từ 05/2002 đến 12/2004	Công ty Sữa ELOVI	Giám sát bán hàng
Từ 01/2005 đến 10/2007	Công ty Sữa VINAMILK	Giám sát bán hàng
Từ 11/2007 đến 12/2013	Công ty Sữa MILEX	Giám đốc khu vực
Từ 01/2014 đến nay	CTCP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Giám đốc nhà máy
Từ 09/2017 đến nay	CTCP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc nhà máy

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức niêm yết:
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức niêm yết: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết: Không

2.1.3. Kế toán trưởng: Bà TRỊNH THỊ HƯƠNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Họ và tên: **Trịnh Thị Hương**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 11/07/1986
- Nơi sinh: Kiến Thụy, Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Bắc, Thôn Xuân La, Xã Thanh Sơn, Huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng
- Chứng minh thư nhân dân số: 031186002593
- Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Ngày cấp: 01/06/2016
- Điện thoại liên hệ: 0942804918
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/2009 đến 11/2012	HTX Xí nghiệp sản xuất Giấy Đức Dương	Kế toán viên
Từ 12/2012 đến 08/2016	Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Kế toán viên
Từ 09/2016 đến 08/2017	Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Phó phòng TCKT, phụ trách công tác KTT
Từ tháng 09/2017 đến nay	Công ty CP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Kế toán trưởng, Trưởng phòng TC-KT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức niêm yết: Không
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổ chức niêm yết: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết: Không

2.2 Chính sách đối với người lao động

Bảng số 3: Cơ cấu lao động của Công ty Mẹ tại thời điểm 31/12/2018

Loại lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ
---------------	------------------	-------

<i>Phân loại theo đối tượng lao động</i>	70	100%
Hội đồng quản trị/ Ban tổng giám đốc	6	8.57%
Khối sản xuất	52	74.29%
Khối văn phòng	12	17.14%
<i>Phân theo giới tính</i>	70	100%
Nam	53	75.71%
Nữ	17	24.29%
<i>Phân theo trình độ học vấn</i>	70	100%
Trình độ đại học và trên đại học	16	22.86%
Trình độ cao đẳng, trung cấp	13	18.57%
Đối tượng khác	41	58.57%

Nguồn: Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng

❖ Chính sách tuyển dụng

Việc cơ cấu tổ chức, sắp xếp bộ máy sao cho phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được ban lãnh đạo quan tâm thực hiện. Công tác bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý được tiến hành công khai, thận trọng và đúng quy trình; cán bộ quản lý đương nhiệm và được bổ nhiệm mới trong năm đều có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có năng lực, có tinh thần trách nhiệm cao, biết đặt lợi ích của tập thể lên trên lợi ích của cá nhân. Việc sắp xếp lao động trong dây chuyền luôn được rà soát tỷ mỉ, ưu tiên lựa chọn người lao động có trình độ tay nghề cao và có tâm với công việc.

Công tác tuyển dụng mới lao động cũng được thực hiện công khai và có tiêu chí tuyển dụng rõ ràng.

❖ Chính sách đào tạo

Công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho các cán bộ, công nhân viên luôn được Công ty quan tâm thực hiện. Việc tổ chức đào tạo cho cán bộ hay thi kiểm tra lý thuyết và tay nghề cho công nhân trong năm đã gần như gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh của Công ty. Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó, hàng năm Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: phái cử cán bộ, nhân viên tham gia các khóa đào tạo, tổ chức các seminar huấn luyện... Kết quả sau mỗi khóa học được báo cáo đầy đủ ngay để ban lãnh đạo Công ty đánh giá hiệu quả.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Công ty thường xuyên phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức huấn luyện, đào tạo về an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ cho cán bộ công nhân viên...



Ông Takachi Hiroshi - chuyên gia cao cấp JICA đào tạo 5S cho cán bộ chủ chốt tại Văn phòng Công ty



Lễ phát động và đào tạo 5S cho CBCNV Công ty

Đặc biệt, trong năm 2018 vừa qua, Công ty đã phái cử cán bộ từ cấp trung thuộc các phòng, ban chức năng tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên sâu do những tổ chức giải pháp doanh nghiệp uy tín hàng đầu Việt Nam đào tạo. Có thể kể đến các khóa học: Tự động hóa Doanh nghiệp – Nền tảng, Nhà quản lý chuyên nghiệp tại Công ty TNHH Đào Tạo Tư Vấn PDCA, diễn giả Hoàng Đình Trọng; Nghệ thuật Bán hàng đỉnh cao tại Công ty Cổ phần Đào tạo ASK, diễn giả Phạm Ngọc Anh. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức cuộc thi Lao động giỏi, tạo sân chơi cho tập thể công nhân toàn hệ thống Công ty chia sẻ, trau dồi kiến thức, kinh nghiệm tay nghề.



Khóa học “Tự động hóa Doanh nghiệp – Nền tảng” - PDCA



Khóa học “Nhà quản lý chuyên nghiệp” - PDCA



Khóa học “Nghệ thuật bán hàng đỉnh cao” - ASK



Cuộc thi Lao động giỏi tại các Nhà máy

Những hoạt động đào tạo kể trên đều đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của toàn thể cán bộ nhân viên Công ty. Đây chính là bước khởi đầu cho phong trào thi đua học hỏi, không ngừng đổi mới, sáng tạo để phát triển, khẳng định bản thân đối với mọi thành viên trong Ngôi nhà chung Hoàng Hà theo Văn hóa - Giá trị cốt lõi của Công ty.

❖ Chế độ khen thưởng

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ Chế độ phụ cấp, bảo hiểm, phúc lợi xã hội

Công ty thực hiện trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của Luật lao động, Nội quy lao động đã đề ra. Công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, phối hợp cùng với tổ chức Công đoàn của Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách phúc lợi như ốm đau, thai sản, hiếu, hỷ..., tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho Cán bộ công nhân viên.



Team Building Hè 2018 của Công ty tại Hạ Long

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

3.1 Cổ phần:

Vốn điều lệ của công ty tại thời điểm ngày 31/12/2018 là 100.000.000.000 đồng, chia thành 10.000.000 cổ phần với mệnh giá cổ phần là 10.000 đ/cổ phần.

Nội dung	Số cổ phần
Số lượng cổ phần đang lưu hành	10.000.000
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	10.000.000
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	1.010.000

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

3.2 Cơ cấu cổ đông:

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài			Tổng		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (1.000 đồng)	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị (1.000 đồng)	Tỷ lệ (%)
1.Cổ đông Nhà nước:	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2. Cổ đông nội bộ: (Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng)	2,020,000	20,020,000	20.20	-	-	-	2,020,000	20,020,000	20.20
3. Cổ đông trong công ty: Cổ phiếu quỹ Cán bộ công nhân viên	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4. Cổ đông ngoài công ty:	7,980,000	79,800,000	79.80	-	-	-	7,980,000	79,800,000	79.80
Cá nhân	7,980,000	79,800,000	79.80	-	-	-	7,980,000	79,800,000	79.80
Tổ chức	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

3.3 Cơ cấu tỷ lệ sở hữu

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài			Tổng		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (1.000 đồng)	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị (1.000 đồng)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông sáng lập	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Cổ đông sở hữu từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	2,020,000	20,020,000	20.20	-	-	-	2,020,000	20,020,000	20.20
Cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	7,980,000	79,800,000	79.80	-	-	-	7,980,000	79,800,000	79.80

Nguồn: Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng

3.4 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2018, Công ty không thực hiện thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

3.5 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

3.6 Các chứng khoán khác: Không

4. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc

4.1 Đánh giá về thuận lợi và khó khăn của ngành giấy bao bì:

a- Thuận lợi:

- Dự báo năm 2019, tiêu thụ giấy và bì giấy tăng trưởng khoảng 12%; dự kiến xuất khẩu giấy các loại và thành phẩm từ giấy tăng trưởng 35%, trị giá xuất khẩu đạt khoảng 1,45 tỷ USD, trong đó có nhiều mặt hàng trọng điểm xuất khẩu sử dụng bao bì giấy có dư địa tăng trên 10%, sử dụng giấy và bì giấy gia công xuất khẩu mạnh do có nhiều năng lực đầu tư mới đưa vào sản xuất trong năm 2019.

- Thế giới đã có xu hướng sử dụng bao bì giấy thay cho bao bì nhựa từ nhiều năm qua. Xu hướng tăng sử dụng giấy bao bì trong thương mại và việc Trung Quốc hạn chế sản xuất giúp các doanh nghiệp giấy bao bì ở Việt Nam hưởng lợi. Cơ hội đầu tư trong ngành giấy bao bì không thể bỏ qua cả ở thị trường trong và ngoài nước.

- Việt Nam với xu hướng thương mại điện tử ngày một tăng lên dẫn đến nhu cầu bao bì đóng gói cũng tăng mạnh. Ngoài ra, với xu hướng xuất khẩu tăng trưởng mạnh mẽ trong thời gian qua và sắp tới, nhu cầu trong ngành giấy bao bì là luôn hiện hữu và ở mức cao. Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cũng vừa có thư gửi một số doanh nghiệp, biểu dương cũng như kêu gọi các doanh nghiệp chủ động sử dụng sản phẩm tự nhiên để gói, bọc thực phẩm để thay thế túi nilon nhằm bảo vệ môi trường.

- Như vậy, nhu cầu về sử dụng giấy các loại, đặc biệt là giấy bao bì sẽ tiếp tục tăng, đặc biệt là tại Việt Nam khi mức độ sử dụng giấy bình quân đầu người hiện khoảng 51kg/người, so với mức trung bình thế giới là 58kg/người. Theo dự báo của VPPA trong 5-10 năm tới, nhu cầu giấy các loại sẽ tăng từ 8-10%/năm, riêng giấy bao bì có thể tăng tới 15-18%/năm. Đây là một lợi thế lớn đối với các doanh nghiệp sản xuất giấy bao bì nói chung cũng như Công ty Giấy Hoàng Hà nói riêng.

b- Khó khăn:

- Đầu tư FDI vào ngành giấy Việt Nam đã tăng rất nhanh trong 2 năm 2017, 2018 và hiện chiếm tới gần 50% sản lượng giấy các loại của Việt Nam, tập trung chủ yếu vào các loại giấy bao bì thông thường (giấy lớp mặt và lớp sóng) với nhiều lợi thế vượt trội và đang gây nên hiện tượng cung vượt cầu đối với loại giấy này, nhưng xu hướng vẫn tiếp tục được đầu tư mạnh, tạo áp lực rất lớn cho các doanh nghiệp Việt Nam. Dự kiến đến năm 2022, khi các dự án đã được cấp phép đi vào hoạt động, sản lượng của các doanh nghiệp FDI sẽ chiếm trên 60% sản lượng cả nước. Điều này tạo ra áp lực vô cùng lớn cho các doanh nghiệp Việt Nam để có thể tiếp tục tồn tại và phát triển. Nhiều khả năng thị trường sẽ chịu sự chi phối mạnh của các doanh nghiệp FDI.

- Năng lực sản xuất loại giấy bao bì năm 2018 (giấy lớp mặt và lớp sóng) tăng rất nhanh so với năm 2017, lên tới 42%, sản xuất cũng tăng tới 37% để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng cao 20% và xuất khẩu, nhưng cũng chỉ mới sử dụng chưa tới 70% năng lực hiện có. Xuất khẩu tăng tới 99% và đạt kỷ lục 641.000 tấn, nhưng nhập khẩu cũng lần đầu tiên đạt tới con số hơn 1,4 triệu tấn. Xuất khẩu giấy bao bì năm 2018, hầu hết là giấy lớp mặt và lớp sóng đi thị trường Trung Quốc (431.000/641.000 tấn), tập trung từ tháng 3 đến tháng 8, sau đó giảm nhanh cả về số lượng và đơn giá, do nhu cầu giấy bao bì tại Trung Quốc giảm mạnh từ chiến tranh thương mại Mỹ – Trung và sự cạnh tranh mạnh từ các nước trong khu vực như: Thái Lan, Indonesia, Malaysia, Ấn Độ. Chính vì vậy giá giấy bao bì trên thị trường trong nước cũng bị giảm đáng kể vào những tháng cuối năm 2018, và sang năm 2019 vẫn có xu hướng giảm cho đến thời điểm hiện tại, là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng tới hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

4.2 Đánh giá về thuận lợi và khó khăn của Công ty:

a- Thuận lợi:

- Công ty đã có tập khách hàng thân thiết, khách hàng tiềm năng đủ lớn, đã gây dựng được thương hiệu giấy Hoàng Hà có uy tín cả về chất lượng, giá cả, phương thức phục vụ, nhờ vậy mà khả năng mở rộng thị phần, tăng trưởng doanh thu của Công ty đã luôn được khẳng định trong suốt thời gian qua.

- Bộ máy quản lý của Công ty ổn định và luôn có sự tập trung, đoàn kết, nhất trí cao trong quản trị điều hành. Các vị trí cán bộ chủ chốt đều đã gắn bó với Công ty từ những ngày đầu thành lập, có chuyên môn cao, có uy tín và kinh nghiệm lâu năm trong ngành giấy.

- Năm 2018 Công ty đã đầu tư một số thiết bị thay thế cho hệ thống máy xeo và nâng cấp hệ thống bột thuộc dây chuyền sản xuất giấy Kraft để ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Sang Quý I/2019, Công ty đã tiếp tục đầu tư hệ thống QCS nhằm đảm bảo tính ổn định trong sản xuất, giảm thiểu công tác kiểm tra thủ công, can thiệp tức thì khi có sự thay đổi, tăng công suất máy; Ổn định về định lượng, độ ẩm trong phạm vi cho phép; Giảm mối nối giấy do quá trình xé giấy để kiểm tra chất lượng thủ công, nhờ đó tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm, đem lại lợi ích cho khách hàng và nâng cao vị thế của thương hiệu giấy Hoàng Hà trên thị trường.

- Công ty đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu sản xuất từ tháng 1/2019. Đây là một lợi thế rất lớn của Công ty so với nhiều doanh nghiệp cùng ngành, đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định, chất lượng tốt và giá cả đầu vào hợp lý cho Công ty.

b- Khó khăn:

- Theo quy định tại Khoản 2, điều 58, Nghị định 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về Quản lý chất thải và Phế liệu, các lô hàng phế liệu nhập khẩu phải thực hiện ký quỹ từ 15-20% tổng giá trị lô hàng trước khi tiến hành thủ tục thông quan ít nhất 15 ngày làm việc, do vậy nhu cầu về vốn lưu động cũng như chi phí vốn của Công ty có xu hướng tăng.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Hiện tại rất nhiều nhà máy sản xuất giấy không đủ điều kiện để được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, dẫn tới nguồn cung giấy phế liệu trong nước không đủ cầu, các doanh nghiệp sản xuất đua nhau tăng giá để tranh giành thị phần nên giá giấy phế liệu thu mua trong nước có xu hướng tăng.

- Quy mô đầu tư của Công ty còn nhỏ, chỉ tính riêng tại thị trường phía Bắc, nhiều Doanh nghiệp vừa đầu tư mới hàng loạt dây chuyền sản xuất giấy đồng bộ, công nghệ hiện đại nên Công ty phải đối mặt với việc cạnh tranh về giá cả sản phẩm, thị trường ngày càng gay gắt.

- Hệ thống máy móc thiết bị của Công ty đã đến giai đoạn cần đầu tư bổ sung, thay thế, nâng cấp nên đòi hỏi phải có nguồn vốn bổ sung để đáp ứng nhu cầu đầu tư.

4.3 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a- Một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018		
			Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất
A	KẾ HOẠCH SXKD				
I	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD		117,508,665	90,549,667	208,058,332
1	Giá trị sản lượng	1.000đ	93,347,830	66,980,493	160,328,323
2	Giá trị KD khác	1.000đ	24,160,835	23,569,174	47,730,009
II	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH				-
1	Tổng doanh thu	1.000đ	142,305,740	103,168,410	245,474,150
2	Nộp ngân sách	1.000đ	15,940,164	11,317,846	27,258,010
3	Lợi nhuận	1.000đ			-
-	Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	10,439,357	3,717,957	14,349,362
-	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	8,324,756	2,937,729	10,436,881
4	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận cận biên (Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu)	%	7.34%	3.60%	5.85%
-	ROA - Lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	8.32%	8.16%	10.44%
-	ROE - Lợi nhuận sau thuế/VCSH BQ	%	7.54%	6.98%	8.12%
5	Vốn chủ sở hữu		114,452,308	43,576,353	134,028,662
6	Vốn điều lệ		100,000,000	36,000,000	100,000,000
7	Dự kiến chi trả cổ tức	%			15%

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

III	CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG CHỦ YẾU		13,571	12,482	26,053
	Sản lượng sản xuất (Giấy Kraft + giấy khác)	Tấn	11,077	10,056	21,133
	Sản lượng thương mại (giấy Kraft + giấy khác)	Tấn	2494	2426	4,920
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ		5,868,784	6,003,667	11,872,451

b- Doanh thu thuần theo lĩnh vực hoạt động:

Bảng số 4: Doanh thu thuần theo từng lĩnh vực của Công ty sau hợp nhất

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Hoạt động	Năm 2017		Năm 2018	
		Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu sản xuất	103,278,387	73.38%	185,319,292	75.49%
2	Doanh thu thương mại	34,011,430	24.17%	52,093,960	21.22%
3	Doanh thu khác	3,449,504	2.45%	8,060,898	3.28%
Tổng doanh thu thuần		140,739,321	100%	245,474,150	100%

c- Doanh thu và lợi nhuận so với năm 2017 và so với kế hoạch:

+ Tại Công ty mẹ:

Bảng số 5: Tình hình thực hiện Kế hoạch Doanh thu - Lợi nhuận của Công ty Mẹ

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Thực tế Năm 2017 (1.000 đồng)	Kế hoạch Năm 2018 (1.000 đồng)	Thực tế Năm 2018 (1.000 đồng)	Thực hiện/Kế hoạch (%)	Thực hiện/Cùng kỳ (%)
Tổng doanh thu (=DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ + Doanh thu tài chính +Thu nhập khác)	124,618,791	140,000,000	143,141,189	102.24%	114.86%
Tổng chi phí (=Giá vốn hàng bán + Chi phí tài chính + Chi phí bán hàng + Chi phí quản lý doanh nghiệp + Chi phí khác)	117,758,850	130,000,000	132,701,832	102.08%	112.69%
Lợi nhuận trước thuế	6,859,941	10,000,000	10,439,357	104.39%	152.18%

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Chỉ tiêu	Thực tế Năm 2017 <i>(1.000 đồng)</i>	Kế hoạch Năm 2018 <i>(1.000 đồng)</i>	Thực tế Năm 2018 <i>(1.000 đồng)</i>	Thực hiện/Kế hoạch (%)	Thực hiện/Cùng kỳ (%)
Lợi nhuận sau thuế	5,478,047	8,000,000	8,324,756	104.06%	151.97%

+ Tại Công ty sau hợp nhất

Bảng số 6: Tình hình thực hiện Kế hoạch Doanh thu - Lợi nhuận của Công ty sau Hợp nhất
Đơn vị tính: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Thực tế Năm 2017 <i>(1.000 đồng)</i>	Kế hoạch Năm 2018 <i>(1.000 đồng)</i>	Thực tế Năm 2018 <i>(1.000 đồng)</i>	Thực hiện/Kế hoạch (%)	Thực hiện/Cùng kỳ (%)
Tổng doanh thu <i>(=DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ + Doanh thu tài chính + Thu nhập khác)</i>	143,545,971	220,000,000	246,241,941	111.93%	171.54%
Tổng chi phí <i>(=Giá vốn hàng bán + Chi phí tài chính + Chi phí bán hàng + Chi phí quản lý doanh nghiệp + Chi phí khác)</i>	133,441,237	207,500,000	231,892,579	111.76%	173.78%
Lợi nhuận trước thuế	10,104,734	12,500,000	14,349,362	114.79%	142.01%
Lợi nhuận sau thuế	8,416,824	10,000,000	10,436,881	104.37%	124.00%

Có thể nói năm 2018, mặc dù còn nhiều khó khăn như đã trình bày ở trên, nhưng bằng sự nỗ lực quyết tâm bám sát mục tiêu của Ban điều hành, sự đồng lòng ủng hộ của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch được giao và đạt mức tăng trưởng khá tốt cả về chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận sau thuế. Về doanh thu, Công ty mẹ đã hoàn thành đạt 102,24% so với kế hoạch và đạt mức tăng trưởng 114,86% so với năm 2017, toàn công ty sau hợp nhất đã hoàn thành đạt 111,93% so với kế hoạch và đạt mức tăng trưởng vượt 171,54% so với năm 2017. Về lợi nhuận sau thuế, Công ty mẹ đã hoàn thành đạt 104,06% so với kế hoạch và đạt mức tăng trưởng 151,97% so với năm 2017, toàn công ty sau hợp nhất đã hoàn thành đạt 104,37% so với kế hoạch và đạt mức tăng trưởng vượt 24% so với năm 2017.

d- Tài sản và vốn chủ sở hữu:
+ Tại Công ty mẹ

Khoản mục	Đơn vị tính	31/12/2017	31/12/2018	Tăng trưởng năm 2018/2017 (%)
Tổng tài sản	<i>1.000 đồng</i>	196,786,474	199,775,251	101.52%

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Vốn chủ sở hữu	1.000 đồng	106,415,552	114,452,308	107.55%
----------------	------------	-------------	-------------	---------

+ Tại Công ty sau hợp nhất

Khoản mục	Đơn vị tính	31/12/2017	31/12/2018	Tăng trưởng năm 2018/2017 (%)
Tổng tài sản	1.000 đồng	267,118,375	270,175,198	101.14%
Vốn chủ sở hữu	1.000 đồng	122,900,537	134,028,662	109.05%

Năm 2018 là năm Công ty chưa có biến động lớn về tài sản và vốn chủ sở hữu (chủ yếu tăng từ chỉ tiêu lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2018). Mặc dù ĐHCĐ thường niên năm 2018 đã thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ của Công ty từ 100 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu nhưng do Công ty chưa quyết định được phương án đầu tư mở rộng sản xuất trong năm 2018 nên Công ty chưa triển khai kế hoạch tăng vốn.

e- Danh sách khách hàng lớn và giá trị thực hiện

Bảng số 7: Danh sách khách hàng của Công ty mẹ năm 2018 và Quý I/2019

Khách hàng lớn	Giá trị thực hiện 2018 (Đơn vị: 1.000 đồng)	Giá trị thực hiện Quý I/2019 (Đơn vị: 1.000 đồng)
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư An Minh	34,229,204	8,763,445
Công ty TNHH Bao bì Quốc Tế B & B	21,346,180	5,596,669
Công ty Cổ phần Tập đoàn Minh Tâm	15,732,094	4,838,076
Công ty cổ phần bao bì Hùng Vương	13,135,749	3,057,748
Công ty TNHH Tư vấn Sản xuất Giấy Hoàng Hà	11,773,921	1,098,951
Công ty TNHH Bao bì AP (Hà Nội)	9,810,258	-
Công ty TNHH Ojitek Hải Phòng	8,239,878	533,995
Công ty CP Bao Bì Hoàng Hải Việt Nam	7,045,161	856,437
Công ty TNHH In Tín Nghĩa Hải Việt Nam	6,677,120	621,602
Công ty TNHH Một Thành Viên Giao Nhận Topasia	7,158,167	-
Công ty CP Bao Bì Phương Bắc	5,722,300	584,941
Công ty TNHH Thanh Dững	4,275,955	584,399
Công ty cổ phần giấy Hải Phòng	-	4,800,952

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Công ty Cổ Phần Bao bì Xuân Cầu	2,492,214	556,254
Công ty TNHH Thương mại giấy Lộc Phát	2,546,165	-
Công ty TNHH Hsin Yue Hsing	1,062,731	1,243,551
Doanh nghiệp tư nhân Minh Giang	2,292,779	-
Công ty Cổ phần Ống giấy Chính Tường	1,599,460	421,109
Công ty TNHH Sản xuất bao bì Alcamax(Việt Nam)	1,248,885	564,864
Công ty TNHH Giấy Minh Cường Phát	1,147,412	586,764
Doanh nghiệp tư nhân in Trường Xuân	986,556	468,651
Công ty cổ phần giấy Từ Châu	1,296,363	-
Công ty TNHH Sản xuất Hóa chất Thương mại Dịch vụ Gia Định	-	1,271,632
Tổng	159,818,552	36,450,039

(Nguồn: Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng)

f- Giá trị tài sản cố định của Công ty sau hợp nhất

Bảng số 8: Giá trị tài sản cố định của Công ty sau hợp nhất

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Khoản mục	31/12/2017			31/12/2018		
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ nguyên giá (%)	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ nguyên giá (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	148,309,135	108,632,428	73.25%	158,923,485	107,450,520	67.61%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	24,250,572	18,769,398	77.40%	24,500,418	17,736,364	72.39%
2	Máy móc thiết bị	115,017,561	86,137,524	74.89%	126,330,765	86,076,320	68.14%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	8,361,574	3,676,268	43.97%	7,412,874	3,616,305	48.78%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	679,428	49,238	7.25%	679,428	21,531	3.17%
II	Tài sản cố định thuê tài chính	409,090	335,227	81.94%	409,090	267,045	65.28%
III	Tài sản cố định vô hình	-	-	-	-	-	-
	Tổng tài sản cố định (I+II+III)	148,718,225	108,967,655	73.27%	159,332,575	107,717,565	67.61%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2018 của Công ty)

III. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

- Năm 2018 là một năm vẫn còn nhiều thử thách trong hoạt động kinh doanh của công ty do nền kinh tế thế giới đang trên đà hồi phục sau suy thoái. Tuy vậy, Hội đồng quản trị công ty đã nhanh chóng đốc sức triển khai, chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với Ban tổng giám đốc công ty thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ và tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả.
- Đây là một năm thành công, một dấu mốc quan trọng của Công ty với sự kiện Công ty đã trở thành công ty đại chúng và được chính thức niêm yết trên sàn chứng khoán HNX của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 08/08/2018.
- Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đồng lòng nhất trí, áp dụng các chính sách tiết kiệm, tập trung phát huy mọi nguồn lực nhằm thực hiện tốt nhất kế hoạch đề ra.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

- Ban Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Chủ động đề xuất các phương án, biện pháp khắc phục khó khăn, nhờ vậy đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

V. Định hướng chiến lược phát triển của Hội đồng quản trị Công ty và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019

1. Định hướng chiến lược phát triển của Hội đồng quản trị Công ty

Mục tiêu:

- Đưa Công ty giấy Hoàng Hà trở thành một doanh nghiệp sản xuất giấy tự động hóa trong quản trị điều hành, môi trường làm việc chuyên nghiệp; Luôn đáp ứng trên mức mong đợi của khách hàng về chất lượng sản phẩm và phương thức phục vụ;
- Tập trung đầu tư để tăng sản lượng, Mở rộng thị trường để tăng doanh thu, Tiết kiệm chi phí để nâng cao lợi nhuận, mức tăng trưởng tối thiểu đạt 30%/năm.

Định hướng chiến lược phát triển

Căn cứ đánh giá phân tích về thuận lợi và khó khăn của ngành giấy bao bì nói chung và của Công ty Giấy Hoàng Hà nói riêng, căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty, nhằm tạo ra điểm khác biệt so với các doanh nghiệp cùng ngành, Hội đồng quản trị Công ty đã đề ra định hướng chiến lược phát triển Công ty như sau:

- Về quản trị doanh nghiệp:

- Xây dựng Giấy Hoàng Hà trở thành doanh nghiệp sản xuất giấy tự động hóa trong quản trị điều hành, có môi trường làm việc chuyên nghiệp.

- Đẩy mạnh hoạt động quảng bá thương hiệu, định vị thương hiệu nhằm xây dựng thương hiệu Giấy Hoàng Hà trở thành một thương hiệu mạnh và uy tín.

- Tập trung vào công tác đào tạo đội ngũ, triển khai Sứ mệnh - Tầm nhìn - Văn hóa giá trị cốt lõi doanh nghiệp; phát động phong trào học tập và thi đua trong toàn hệ thống nhằm nâng cao trình độ về tư duy, về quản lý cũng như tay nghề cho cán bộ nhân viên. Nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển tài năng của người lao động, có chế độ đãi ngộ xứng đáng cả về vật chất và tinh thần cho toàn thể cán bộ công nhân viên.

- Thường xuyên tổ chức các cuộc thi Lao động giỏi, Sáng tác Slogan... để động viên, khích lệ người lao động và đổi mới toàn diện, mạnh mẽ các mặt hoạt động, thúc đẩy quá trình tự động hóa doanh nghiệp, kiến tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp nhằm không ngừng nâng cao vị thế, uy tín Công ty trên thị trường. Đảm bảo luôn đáp ứng trên mức mong đợi của khách hàng về chất lượng sản phẩm và phương thức phục vụ.

- Về đầu tư mở rộng quy mô sản xuất:

- Trước mắt trong năm 2019, cho phép Công ty con đầu tư mua thêm 01 dây chuyền sản xuất giấy công suất 9.000 tấn/năm tại Nhà máy Hà Nam, tiếp tục đầu tư cải tạo nâng cấp các dây chuyền hiện có tại hai Nhà máy để nâng công suất năm 2019 tối thiểu đạt 130% so với năm 2019.

- Để đảm bảo nguồn vốn cho kế hoạch đầu tư mở rộng, HĐQT Công ty sẽ trình ĐHĐCĐ thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty trong năm 2019 từ 100 tỷ đồng lên 180 tỷ đồng để mua thêm cổ phần tại Công ty con cũng như bổ sung nguồn vốn lưu động mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục nghiên cứu khảo sát, lựa chọn vị trí phù hợp để triển khai dự án đầu tư mở rộng nhà máy công suất 150.000 tấn/năm trong năm 2020-2022 nhằm tăng năng lực cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng cao của thị trường.

- Về công tác tổ chức sản xuất:

- Giám sát chặt chẽ quy trình sản xuất; Tăng cường hơn nữa công tác kiểm soát, quản lý chất lượng sản phẩm; Nghiên cứu cải tiến, đổi mới công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo tính ổn định của chất lượng sản phẩm;

- Khai thác tối đa công suất các dây chuyền sản xuất hiện có và dây chuyền sản xuất đầu tư mới để tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tiếp tục triển khai và áp dụng triết lý Kaizen, duy trì công cụ 5S, khuyến khích mọi thành viên trong Công ty phát huy tinh thần cải tiến, tiết giảm hao phí, coi đây là một trong những biện pháp quan trọng để giảm giá thành, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Về công tác quản lý tài chính:

- Công tác quản lý tài chính gắn chặt với hoạt động bán hàng và thu hồi công nợ nên cần tiếp tục sàng lọc, lựa chọn khách hàng, đảm bảo an toàn và tăng vòng quay của đồng vốn;

- Tổ chức thu hồi công nợ mềm dẻo nhưng phải quyết liệt để giảm thiểu thiệt hại về tài chính trong khâu bán hàng;

- Quản trị tốt nhất hoạt động cung ứng hàng hóa và dịch vụ đầu vào, phù hợp với sự biến động của thị trường đầu ra, dự trữ hàng hóa, nguyên vật liệu ở mức độ hợp lý, tránh để tồn kho ứ đọng làm giảm hiệu quả sử dụng vốn.

- Về công tác thị trường, hoạt động Marketing:

- Đặc biệt quan tâm và làm tốt công tác điều tra, nắm bắt thị trường; Tổ chức mạng lưới bám sát và nắm bắt thị trường để có các quyết sách tối ưu trong sản xuất kinh doanh; Mở rộng thị trường khách hàng tiềm năng của Công ty.

- Theo sát khách hàng, hợp tác giải quyết triệt để những vấn đề vướng mắc phát sinh sau bán hàng; biến chất lượng dịch vụ trước, trong và sau bán hàng trở thành hoạt động marketing thiết thực và sâu sắc nhất;

- Đảm bảo cung cấp những sản phẩm giấy Kraft sóng mang thương hiệu Hoàng Hà với chất lượng tốt nhất, phù hợp nhất, giá cả hợp lý nhất, cách thức phục vụ chuyên nghiệp nhất nhằm thỏa mãn và làm hài lòng cho các khách hàng, luôn đồng hành và phát triển cùng với khách hàng.

- Về công tác tiêu thụ sản phẩm:

- Coi công tác tiêu thụ sản phẩm là nhiệm vụ trọng tâm quyết định đến sự tồn tại và phát triển của Công ty;

- Tiếp tục củng cố và xây dựng mạng lưới tiêu thụ trong phạm vi cả nước, tập trung vào các khu vực chính như: Hải Phòng, Hà Nội, Hải Dương; Bắc Ninh; Hưng Yên, Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh...

- Đào tạo nâng cao tính chuyên nghiệp cho đội ngũ bán hàng và bộ phận làm công tác thị trường;

- Xây dựng chính sách giá cả, chính sách bán hàng hợp lý, mềm dẻo. Đặc biệt chú trọng vào những khách hàng truyền thống, gắn bó lâu dài, giữ được uy tín trong thanh toán với Công ty.

❖ Cam kết giữ gìn và bảo vệ môi trường

- Ưu tiên sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường với mục tiêu hiệu quả, tiết kiệm, giảm thiểu tác hại đến môi trường;

- Giám sát việc triển khai thực hiện quy trình xử lý nguồn chất thải phát sinh trong sản xuất, vận hành hệ thống xử lý nước thải, chỉ đạo công tác vệ sinh công nghiệp đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Đẩy mạnh đầu tư hệ thống kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường, cải thiện chất lượng môi trường tại nhà máy cũng như trong cộng đồng;

- Cam kết thúc đẩy các hoạt động nâng cao ý thức của người lao động về giữ gìn và bảo vệ môi trường;

- Kích thích việc thu gom giấy đã qua sử dụng ở Việt Nam, tận dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

2. Các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2019 của Công ty

Với mục tiêu và định hướng chiến lược phát triển Công ty như trên, trước mắt Hội đồng quản trị giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 cho Ban điều hành Công ty như sau:

Bảng số 9: Một số chỉ tiêu Kế hoạch chủ yếu năm 2019

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019			Tỷ lệ tăng trưởng so với 2018 (sau hợp nhất) (%)
			Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất	
A	KẾ HOẠCH SXKD					
I	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD		171,600,000	136,200,000	307,800,000	148%
1	Giá trị sản lượng	1.000đ	117,600,000	109,200,000	226,800,000	
2	Giá trị KD khác	1.000đ	54,000,000	27,000,000	81,000,000	
II	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH					
1	Tổng doanh thu	1.000đ	230,000,000	150,000,000	380,000,000	155%
2	Nộp ngân sách	1.000đ	25,500,000	17,000,000	42,500,000	156%
3	Lợi nhuận	1.000đ			-	
-	Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	12,500,000	10,000,000	22,500,000	157%
-	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	10,000,000	8,000,000	18,000,000	172%
4	Tỷ suất lợi nhuận					
-	Lợi nhuận cận biên (Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu)	%	5.43%	6.67%	5.92%	101%
-	ROA - Lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	5.56%	11.11%	10.00%	96%
-	ROE - Lợi nhuận sau thuế/VCSH BQ	%	6.75%	13.72%	11.11%	137%
5	Vốn chủ sở hữu		182,000,000	73,000,000	190,000,000	142%
6	Vốn điều lệ		180,000,000	72,000,000	180,000,000	180%
7	Dự kiến chi trả cổ tức	%			10%	
III	CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG CHỦ YẾU		20,000	16,000	36,000	138%
	Sản lượng sản xuất (Giấy Kraft + giấy khác)	Tấn	14,000	13,000	27,000	

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

	Sản lượng thương mại (giấy Kraft + giấy khác)	Tấn	6,000	3,000	9,000	
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ		15,000,000	30,000,000	45,000,000	379%

VI. Quản trị công ty

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu
1	Trần Kim Gia	Chủ tịch HĐQT	8.0%
2	Trần Thị Thu Phương	Thành viên HĐQT không độc lập	6.8%
3	Nguyễn Huy Long	Thành viên HĐQT không độc lập	5.4%
4	Nguyễn Thị Ngân	Thành viên HĐQT độc lập	0
5	Nguyễn Trung Thành	Thành viên HĐQT độc lập	0

Cơ cấu của Hội đồng quản trị (HĐQT): 02 (Hai) thành viên HĐQT điều hành, 03 (Ba) thành viên HĐQT không điều hành.

2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2017, HĐQT công ty đã tổ chức một số phiên họp tập trung và phiên họp xin ý kiến bằng văn bản, đã ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan để chỉ đạo, hỗ trợ thực hiện và giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế để đề ra các quyết sách có liên quan đến hoạt động kinh doanh và tổ chức của công ty, đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Tổng giám đốc thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong thời gian qua. Các cuộc họp đều được tổ chức theo đúng quy định, các Biên bản và Nghị quyết của HĐQT được thông qua và ban hành theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Kết quả các cuộc họp của HĐQT công ty như sau:

STT	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung thông qua
1	01/2018/NQ-HĐQT	12/1/2018	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2018.
2	02/2018/NQ-HĐQT	9/3/2018	- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018; - Thông qua thời gian, địa điểm và các văn kiện, tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2018.
3	03/2018/NQ-HĐQT	16/04/2018	- Triển khai các công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018 của Công ty (01/2018/HHHP/NQ-ĐHĐCĐ); - Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý I năm 2018 và kế hoạch kinh doanh quý II năm 2018.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

4	04/2018/NQ-HĐQT	13/07/2018	Thông qua báo cáo sơ kết tình hình sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 06 tháng cuối năm 2018.
5	05/2018/NQ-HĐQT	3/8/2018	- Thông qua kế hoạch tổ chức chào sản phẩm cổ phiếu của Công ty.
6	06/2018/NQ-HĐQT	5/10/2018	- Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty;
			- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý III năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV năm 2018.

4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không có

5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

VII. Ban Kiểm soát

1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu
1	Đào Thị Ngân	Trưởng BKS	0
2	Đỗ Thị Vươn	Thành viên BKS	0
3	Đinh Thị Hồng	Thành viên BKS	0

Cơ cấu của Ban kiểm soát: 03 thành viên không điều hành

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2018, Ban kiểm soát công ty đã triển khai thực hiện các công việc sau đây:

- Tổ chức họp Ban kiểm soát để thống nhất kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018.
- Triển khai làm việc với Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt để kiểm tra, soát xét báo cáo tài chính năm 2018, thẩm định công tác quản lý/điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT/Ban TGD; kiểm soát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 và các Nghị quyết của HĐQT công ty.
- Các hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 đã giúp cho công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật trên các lĩnh vực kinh doanh.

VIII. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt và được thẩm định bởi Ban kiểm soát công ty.

Kết quả kiểm toán, thẩm định của các đơn vị liên quan cho thấy rằng:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Báo cáo tài chính hợp nhất đã đề cập và phân tích trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng tại thời điểm ngày 31/12/2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính Hợp nhất đã kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 được gửi kèm theo báo cáo này.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Thị Thu Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 – 6
Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán	07 – 45
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018</i>	<i>07 – 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018</i>	<i>12 – 13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018</i>	<i>14 – 45</i>

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0201282851 ngày 05 tháng 11 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 04 lần thay đổi đăng ký kinh doanh. Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần 04 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 21 tháng 11 năm 2017 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần cuối: 100.000.000.000 VND.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại : 02253 979 952
Fax : 02253 979 951
Email : hppaper@gmail.com
Mã số thuế : 0 2 0 1 2 8 2 8 5 1

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 45).

Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại đồng lễ biên ở bên ngoài, phía trước cửa ra vào xưởng sản xuất của Công ty mẹ xảy ra cháy. Biên bản kết luận vụ cháy số 229/KLVC-PC07 ngày 29 tháng 01 năm 2019 của phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an thành phố Hải Phòng đã xác định nguyên nhân cháy là do các mặt sắt có nhiệt độ cao từ máy cắt cuộn bắn vào các mảnh giấy lẻ. Công ty đã nhanh chóng khắc phục hậu quả của vụ cháy và đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường.

Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính, Công ty hiện đang làm việc với Công ty giám định VINA PACIFIC (VICO) và cơ quan bảo hiểm để được đền bù các tổn thất do vụ cháy gây ra.

Ngoài sự kiện nêu trên, ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không còn sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2018 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trần Kim Gia	Chủ tịch
Bà Trần Thị Thu Phương	Ủy viên
Ông Nguyễn Trung Thành	Ủy Viên
Bà Nguyễn Thị Ngân	Ủy Viên
Ông Nguyễn Huy Long	Ủy Viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Bà Trần Thị Thu Phương	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Vinh Quang	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Đào Thị Ngân	Trưởng ban
Đinh Thị Hồng	Thành viên
Bà Đỗ Thị Vươn	Thành viên

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập và trình bày BCTC trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày BCTC.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2019

Tổng Giám đốc



Trần Thị Thu Phương

Số : 1608.01.03.04/2018/BCTC
Ngày : 25 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng, được lập ngày 25 tháng 3 năm 2019 từ trang 07 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:

Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
[T] (84-24) 3761 3399 [F] (84-24) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

5

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNKT số: 1690-2018-124-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Tuyết

GCNĐKHNKT số: 1475-2016-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		133.296.064.917	129.260.380.174
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.474.349.410	2.864.921.663
1. Tiền	111		2.474.349.410	2.864.921.663
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	4.442.959.578
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	4.442.959.578
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		65.678.263.133	64.709.212.982
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	43.779.884.102	41.990.384.336
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	5.989.926.988	4.724.443.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	15.908.452.043	17.994.385.646
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		64.867.031.515	56.700.736.035
1. Hàng tồn kho	141	V.5	64.867.031.515	56.700.736.035
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		276.420.859	542.549.916
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	128.764.857	247.885.213
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	294.664.703
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		147.656.002	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		136.879.133.970	137.857.994.863
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		28.527.000.000	28.527.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	28.527.000.000	28.527.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		107.717.565.506	108.967.655.336
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	107.450.520.047	108.632.428.061
<i>Nguyên giá</i>	222		158.923.484.835	148.309.135.304
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(51.472.964.788)	(39.676.707.243)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.8	267.045.459	335.227.275
<i>Nguyên giá</i>	225		409.090.909	409.090.909
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(142.045.450)	(73.863.634)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	203.667.860
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	-	203.667.860
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		634.568.464	159.671.667
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	634.568.464	121.262.084
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.10	-	38.409.583
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		270.175.198.887	267.118.375.037

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		136.146.536.838	144.217.837.671
I. Nợ ngắn hạn	310		124.221.104.842	120.968.249.851
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11a	25.515.906.151	19.208.691.713
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	2.362.705.014	637.750.445
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	2.765.930.525	2.788.590.391
4. Phải trả người lao động	314		1.460.245.656	781.029.959
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	170.357.345	155.360.192
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	1.561.132.739	1.175.845.386
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	89.884.827.412	95.720.981.765
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	500.000.000	500.000.000
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		11.925.431.996	23.249.587.820
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.11b	-	7.402.727.876
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18	5.050.000.000	5.050.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	6.875.431.996	10.796.859.944
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		134.028.662.049	122.900.537.366
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	134.028.662.049	122.900.537.366
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		400.000.000	400.000.000
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		19.103.211.011	8.954.329.624
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		8.954.329.624	537.505.113
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		10.148.881.387	8.416.824.511
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		14.525.451.038	13.546.207.742
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		270.175.198.887	267.118.375.037

Lập, ngày 25 tháng 03 năm 2019

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hương

KT. Kế toán trưởng

Trần Thị Thu Lan



Trần Thị Thu Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	245.485.115.312	140.743.013.669
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		10.965.000	3.692.100
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		245.474.150.312	140.739.321.569
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	218.051.502.516	124.358.439.402
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		27.422.647.796	16.380.882.167
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	497.997.602	76.088.482
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	7.966.390.958	6.296.377.006
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.716.872.159	6.289.544.003
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	2.907.461.392	1.852.889.581
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	2.767.021.604	862.103.776
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.279.771.444	7.445.600.286
12. Thu nhập khác	31	VI.7	269.794.991	2.730.562.525
13. Chi phí khác	32	VI.8	200.203.832	71.427.832
14. Lợi nhuận khác	40		69.591.159	2.659.134.693
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14.349.362.603	10.104.734.979
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	2.894.828.337	1.532.633.620
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		38.409.583	(38.409.583)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11.416.124.683	8.610.510.942
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		10.436.881.387	8.416.824.511
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		979.243.296	193.686.431
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	1.044	1.986

Lập, ngày 25 tháng 03 năm 2019

Người lập biểu

KT. Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Nguyễn Thị Hương

Trần Thị Thu Lan

Trần Thị Thu Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	272.015.409.941	139.863.555.710
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(244.929.867.892)	(154.914.975.991)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(6.486.391.796)	(4.695.256.449)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(7.771.111.370)	(6.134.183.811)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(3.828.614.997)	(161.388.560)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	34.119.745.220	43.360.967.422
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(30.185.343.275)	(67.272.236.222)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>	<i>12.933.825.831</i>	<i>(49.953.517.901)</i>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(8.711.425.005)	(709.772.727)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	255.200.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(11.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	15.442.959.578	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	446.449.644	3.330.570
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>	<i>(3.566.815.783)</i>	<i>(706.442.157)</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm nay
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	62.700.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		216.066.101.127	143.768.072.098
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(225.696.183.428)	(151.034.312.239)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(127.500.000)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(3.000.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(9.757.582.301)</i>	<i>52.433.759.859</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(390.572.253)	1.773.799.801
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.864.921.663	1.091.121.862
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	2.474.349.410	2.864.921.663

Lập ngày 25 tháng 03 năm 2019

Người lập biểu

KT. Kế toán trưởng

Phòng Giám đốc



Nguyễn Thị Hương

Trần Thị Thu Lan

Trần Thị Thu Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh:**
 - Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa
Chi tiết: Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa giấy nhẵn và giấy bìa;
 - Sản xuất bột giấy, giấy và bìa;
 - Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đầu
Chi tiết: Sản xuất giấy viết, giấy in, giấy tráng phan;
 - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
Chi tiết: Giấy, bìa carton, giấy tráng phan;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu
Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;
 - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu
Chi tiết: Phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, nguyên liệu làm giấy;
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
Chi tiết: Máy móc, thiết bị ngành giấy. Thiết bị thủy lực, máy nén khí, máy cơ khí, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị bảo hộ lao động;
 - In ấn;
 - Dịch vụ liên quan đến in;
 - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
Chi tiết: Nhựa đường, than đá và nhiên liệu rắn khác, dầu thô, xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm liên quan;
 - Pho to, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác
Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu./.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường** Trong vòng 12 tháng
5. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC năm 2018 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2017.

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Danh sách Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKKD
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam	KCN Đồng Văn I, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	66,67%	66,67%

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Hoàng Hà Hải Phòng (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

5. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Giá trị các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được đánh giá theo số thực tế có thể thu hồi.

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ hợp lý hợp lệ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo qui định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho theo qui định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu...

8. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê tài chính

a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10-20
Máy móc và thiết bị	05-20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05-06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-06

b) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 06

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

c) Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí XDCBDD phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả lãi vay vốn hóa nếu có) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa TSCĐ đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Nguyên tắc kế toán các hợp đồng hợp tác kinh doanh

BCC được thực hiện dưới hình thức cùng nhau xây dựng tài sản hoặc hợp tác trong một số hoạt động kinh doanh. Các bên tham gia trong BCC có thể thỏa thuận chia doanh thu, chia sản phẩm hoặc chia lợi nhuận sau thuế.

Khi nhận tiền, tài sản của các các bên khác đóng góp cho hoạt động BCC, bên nhận phải kế toán là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu.

10. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

11. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

12. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

13. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Các chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến khoản vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh được hạch toán vào chi phí tài chính trong kỳ. Trường hợp các chi phí này phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa vào giá trị tài sản khi có đủ điều kiện theo qui định chuẩn mực kế toán Việt nam số 16 “Chi phí đi vay”.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, và chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí thực tế phát sinh phải được quyết toán với chi phí phải trả đã trích trước, chênh lệch sẽ được hoàn nhập hoặc hạch toán tiếp vào chi phí.

15. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó./.

c) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

18. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

19. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

20. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

21. Công cụ tài chính

i. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

ii. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chỉ trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.079.624.865	1.812.370.734
Tiền gửi ngân hàng	1.394.724.545	1.052.550.929
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam</i>	<i>1.103.939</i>	<i>501.851.994</i>
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội</i>	<i>3.974.255</i>	<i>5.938.931</i>
<i>Ngân hàng TMCP Tiên Phong</i>	<i>15.822.888</i>	<i>8.942.740</i>
<i>Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh</i>	<i>5.568.536</i>	<i>4.844.634</i>
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam</i>	<i>17.641.333</i>	<i>-</i>
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam</i>	<i>1.350.613.594</i>	<i>526.137.865</i>
<i>Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam</i>	<i>-</i>	<i>4.834.765</i>
Cộng	<u>2.474.349.410</u>	<u>2.864.921.663</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>4.858.294.425</i>	<i>1.997.596.660</i>
Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc (1)	4.858.294.425	1.997.596.660
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>38.921.589.677</i>	<i>39.992.787.676</i>
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư An Minh (2)	4.644.679.868	7.409.687.875
Công ty TNHH Bao bì Quốc Tế B & B	4.411.940.860	3.522.745.300
Công ty TNHH Bao bì AP (Hà Nội)	-	3.536.763.750
Công ty TNHH Bắc Hà	4.015.139.560	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Minh Tâm	5.567.400.190	1.647.111.550
Công ty TNHH Tư vấn Sản xuất Giấy Hoàng Hà (3)	5.159.394.688	11.229.210.627
Các khách hàng khác	15.123.034.511	12.647.268.574
Cộng	<u>43.779.884.102</u>	<u>41.990.384.336</u>

(1) Chi tiết về mối quan hệ và giao dịch trong năm được trình bày tại thuyết minh số VII.1.

(2) Là khoản phải thu về cung cấp hàng hóa, thành phẩm.

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Guangxi Pingxiang Ccity Tianrun Trading Co...,LTD	1.768.533.107	-
MPNC SAS	1.658.834.034	-
Công ty TNHH TM và DV cơ khí Đức Hạnh	-	4.096.750.000
Công ty TNHH Tư vấn Sản xuất Giấy Hoàng Hà (1)	2.227.118.425	-
Các nhà cung cấp khác	335.441.422	627.693.000
Cộng	<u>5.989.926.988</u>	<u>4.724.443.000</u>

(1) ứng trước tiền mua nguyên vật liệu

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Phải thu ngắn hạn dài hạn khác

a) Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	90.391.983	-	158.526.611	-
Phải thu tiền lãi hợp tác kinh doanh - Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc	18.326.257	-	87.508.155	-
Phải thu tiền điện và bảo vệ - Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc	72.065.726	-	71.018.456	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	15.818.060.060	-	17.835.859.035	-
Tạm ứng (*)	8.807.435.059	-	10.813.643.126	-
Ký cược, ký quỹ (**)	7.000.000.000	-	7.000.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	10.625.001	-	22.215.909	-
Cộng	15.908.452.043	-	17.994.385.646	-

(*) Là khoản tạm ứng thu mua nguyên vật liệu cho các trạm thu mua. Đến thời điểm lập BCTC, các khoản tạm ứng đã được các trạm thu mua hoàn trả bằng nguyên vật liệu nhập kho.

(**) Là khoản đặt cọc cho các cá nhân để mượn tài sản đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng. Khoản đặt cọc sẽ được hoàn trả khi các tài sản đảm bảo được ngân hàng giải chấp.

b) Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	8.500.000.000	-	8.500.000.000	-
Hợp tác kinh doanh - Công ty Cổ phần Bao bì Phương Bắc (1)	8.500.000.000	-	8.500.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	20.027.000.000	-	20.027.000.000	-
Ký cược, ký quỹ	27.000.000	-	27.000.000	-
Hợp tác kinh doanh - Công ty TNHH Tư vấn Sản xuất Giấy Hoàng Hà (2)	20.000.000.000	-	20.000.000.000	-
Cộng	28.527.000.000	-	28.527.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(1) Là khoản hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/BBPB ngày 08/1/2013 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 25/3/2013. Theo đó, Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng chịu trách nhiệm đầu tư toàn bộ về nhà văn phòng, nhà xưởng sản xuất, trạm biến áp, nồi hơi và 2 dây chuyền sản xuất bao bì carton công suất 12.000 tấn/năm và 6.000 tấn/năm. Tổng giá trị đầu tư là 8.500.000.000 VND. Quyền lợi Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng nhận được là:

+ Được nhận phần tiền vốn góp cố định từ Công ty Cổ phần bao bì Phương Bắc là 5.050.000.000 VND (Trường hợp Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng không tiếp tục hợp tác kinh doanh thì Công ty Cổ phần bao bì Phương Bắc sẽ được quyền mua lại dây chuyền máy móc thiết bị với giá cả thỏa thuận và số tiền này sẽ được bù trừ sang hợp đồng mua bán máy móc thiết bị sẽ ký kết giữa hai bên).

+ Được quyền thu lại chi phí bảo vệ, vệ sinh lao vụ, tiền điện, nước theo thực tế sử dụng của Công ty Cổ phần bao bì Phương Bắc.

+ Được nhận một khoản tiền bù đắp chi phí khấu hao 50.000.000 đồng/tháng. Từ ngày 01/01/2017, tiền bù đắp chi phí khấu hao được điều chỉnh là 60.000.000/tháng.

+ Được chia 20% kết quả thu được từ hoạt động khai thác dây chuyền sản xuất bao bì công suất 12.000 tấn năm sau khi Công ty Cổ phần bao bì Phương Bắc hoàn thành các nghĩa vụ đóng thuế cho nhà nước.

(2) Là khoản hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2109/2017/HĐHTKD ngày 21/9/2017. Theo đó hai bên hợp tác thực hiện dự án "Mở rộng và chuyển đổi mục đích sử dụng lô đất 3.523,3 m² tại địa chỉ phố An Chân, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng", là đất do Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà đứng tên chủ sở hữu. Cụ thể Công ty cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng sẽ góp vốn để Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà tổ chức triển khai việc mở rộng diện tích thêm phần còn lại của cả Khu đất với diện tích 3.278,6m² và chuyển đổi mục đích sử dụng sang đất ở, sau đó phân lô, bán nền và thu hồi vốn đầu tư.

Tổng giá trị hợp tác đầu tư là 20.000.000.000 VNĐ tương ứng 45% tổng chi phí của dự án. Khi dự án có doanh thu, Công ty sẽ thu hồi vốn đầu tư tương đương 40% doanh thu thu được hàng tháng và 45% tổng lợi nhuận sau thuế sau khi kết thúc dự án.

Công ty TNHH Tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận bổ sung quyền sở hữu đối với 02 công trình trên đất là Nhà kho (DTXD 877,5m²) và Nhà văn phòng, làm việc (DTXD 111,8m²; DTSD 226,8m²) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE792947 ngày 7/2/2018. Văn bản số 470/SXD_QHKT ngày 6/2/2018 của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng xác nhận khu đất trên được quy hoạch là đất ở.

Ngày 22/6/2018 UBND thành phố Hải Phòng đã có văn bản số 3095/VP-ĐC2 gửi Sở Xây dựng và UBND quận Hồng Bàng để kiểm tra cụ thể về nguồn gốc đất đai; Ngày 05/7/2018 UBND quận Hồng Bàng có Văn bản 875/UBND-TN&MT; Ngày 17/7/2018 UBND thành phố Hải Phòng có Văn bản số 4395/UBND-ĐC2 giao Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo. Ngày 25/7/2018 Sở Xây dựng đã tổ chức cuộc họp lấy ý kiến các Sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan thống nhất đề nghị UBND thành phố cho phép đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án phát triển nhà ở thương mại, đồng thời có văn bản số 2739/SXD-QHKT ngày 03/8/2018 gửi UBND thành phố Hải Phòng về việc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư để thực hiện dự án phát triển nhà tại phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng. Ngày 28/9/2018, UBND thành phố Hải Phòng đã có Văn bản số 4561/VP-QH gửi Sở Xây dựng về việc kiểm tra sự phù hợp của dự án... Đến nay, dự án đang được Công ty TNHH Tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà tích cực phối hợp với các Ban ngành có liên quan triển khai theo đúng trình tự quy định của pháp luật.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	2.259.077.516	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	46.601.165.198	-	37.209.501.513	-
Công cụ, dụng cụ	392.642.112	-	260.591.284	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.581.079.120	-	2.798.596.296	-
Thành phẩm	9.373.329.283	-	10.125.071.928	-
Hàng hóa	3.659.738.286	-	6.306.975.014	-
Cộng	64.867.031.515	-	56.700.736.035	-

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, hàng tồn kho của công ty không bị suy giảm về chất lượng và công ty cũng không gặp biến động xấu về giá trị thị trường.

6. Chi phí trả trước

a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	100.057.223	239.200.553
Chi phí bảo hiểm	28.707.634	8.684.660
Cộng	128.764.857	247.885.213

b) Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất	559.633.097	-
Công cụ dụng cụ	74.935.367	121.262.084
Cộng	634.568.464	121.262.084

LÔNG LY CỔ PHẦN GIAY HOANG HA HAI PHONG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng
BAO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	24.250.572.050	115.017.561.197	8.361.573.905	679.428.152	148.309.135.304
Mua trong năm	-	4.564.166.671	1.304.618.182	-	5.868.784.853
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	203.667.860	5.800.000.000	-	-	6.003.667.860
Phân loại lại	46.178.076	949.036.724	(995.214.800)	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.258.103.182)	-	(1.258.103.182)
Số cuối năm	24.500.417.986	126.330.764.592	7.412.874.105	679.428.152	158.923.484.835
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:	-	2.467.756.369	684.045.455	485.642.000	3.637.443.824
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	5.481.173.984	28.880.036.906	4.685.306.152	630.190.201	39.676.707.243
Khấu hao trong năm	1.282.879.764	10.379.193.207	1.170.711.864	27.706.620	12.860.491.455
Phân loại lại	-	995.214.801	(995.214.801)	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.064.233.910)	-	(1.064.233.910)
Số cuối năm	6.764.053.748	40.254.444.914	3.796.569.305	657.896.821	51.472.964.788
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	18.769.398.066	86.137.524.291	3.676.267.753	49.237.951	108.632.428.061
Số cuối năm	17.736.364.238	86.076.319.678	3.616.304.800	21.531.331	107.450.520.047

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo số sách lần lượt là 124.585.917.237 VND và 82.740.141.944 VND đang được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Ngô Quyền, Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Hoàn Kiếm, Ngân hàng Quân Đội – Chi nhánh Hoàn Kiếm, Ngân hàng Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Đô.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	409.090.909	(73.863.634)	335.227.275
Khấu hao trong năm	-	(68.181.816)	(68.181.816)
Số cuối năm	409.090.909	(142.045.450)	267.045.459

Là chiếc xe nâng hiệu Hangcha thuê tài chính của Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease - Chi nhánh Hà Nội có giá trị 450.000.000 VND (bao gồm cả thuế GTGT 10%). Ngày bắt đầu thuê: 28/11/2016, Thời hạn thuê: 36 tháng (xem thêm thuyết minh số V.16b - Vay và nợ thuê dài hạn)

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Nâng cấp TSCĐ	203.667.860	5.800.000.000	(6.003.667.860)	-
Cộng	203.667.860	5.800.000.000	(6.003.667.860)	-

10. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	38.409.583	-
Phát sinh trong năm	-	38.409.583
Hoàn nhập trong năm	(38.409.583)	-
Số cuối năm	-	38.409.583

11. Phải trả người bán

a) Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-	837.900.910	837.900.910
Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc (1)	-	-	837.900.910	837.900.910
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>25.515.906.151</i>	<i>25.515.906.151</i>	<i>18.370.790.803</i>	<i>18.370.790.803</i>
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư An Minh (2)	11.588.168.937	11.588.168.937	-	-
Công ty Cổ phần Năng lượng Tài tạo Thành Thắng	3.873.852.000	3.873.852.000	3.221.148.310	3.221.148.310
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Phương Chi	1.359.379.353	1.359.379.353	3.677.238.798	3.677.238.798
Công ty TNHH Sản xuất Hóa chất Thương mại Dịch vụ Gia Định	1.622.610.000	1.622.610.000	679.140.000	679.140.000
Sierra Fibers	2.777.535.149	2.777.535.149	-	-
Newport CH international LCL	-	-	3.613.482.783	3.613.482.783
Các nhà cung cấp khác	4.294.360.712	4.294.360.712	7.179.780.912	7.179.780.912
Cộng	25.515.906.151	25.515.906.151	19.208.691.713	19.208.691.713

(1) Chi tiết về mối quan hệ và giao dịch phát sinh trong năm được trình bày tại TM số VII.1

(2) Phải trả tiền mua nguyên vật liệu.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**b) Phải trả người bán dài hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Hà	-	-	500.000.000	500.000.000
Công ty TNHH Thương mại đầu tư An Minh	-	-	6.684.927.876	6.684.927.876
Các nhà cung cấp khác	-	-	217.800.000	217.800.000
Cộng	-	-	7.402.727.876	7.402.727.876

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Giấy Hải Phòng	443.201.495	637.750.445
Công ty TNHH SX và TM Hải Phúc	669.320.640	-
Công ty TNHH thương mại Quân Phong	1.170.000.000	-
Các khách hàng khác	80.182.879	-
Cộng	2.362.705.014	637.750.445

13. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số đầu năm	Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	858.756.909	7.173.708.671	(6.259.797.804)	1.772.667.776	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu (*)	-	3.522.683.990	(3.670.339.992)	-	147.656.002
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.912.649.409	2.894.828.337	(3.828.614.997)	978.862.749	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	14.400.000	-	14.400.000	-
Tiền thuê đất	-	28.867.000	(28.867.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	17.184.073	37.406.930	(54.591.003)	-	-
Cộng	2.788.590.391	13.671.894.928	(13.842.210.796)	2.765.930.525	147.656.002

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

(*) Là khoản thuế GTGT hàng nhập khẩu tại công ty con đang thực hiện thủ tục hoàn thuế.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%. Chi tiết tại thuyết minh VI.9

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	101.120.981	155.360.192
Tiền thuê nhà xưởng	69.236.364	-
Cộng	170.357.345	155.360.192

15. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên</i>	<i>273.600.000</i>	<i>720.000.000</i>
Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc	-	720.000.000
Thủ lao hội đồng quản trị, ban kiểm soát	273.600.000	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>1.158.923.451</i>	<i>455.845.386</i>
Kinh phí công đoàn	76.804.495	29.529.587
Bảo hiểm xã hội	27.508.618	-
Bảo hiểm y tế	4.854.501	-
Bảo hiểm thất nghiệp	2.157.554	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.176.207.571	426.315.799
Cộng	1.561.132.739	1.175.845.386

16. Vay và nợ thuê tài chính

a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>85.682.643.064</i>	<i>85.682.643.064</i>	<i>87.372.555.769</i>	<i>87.372.555.769</i>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền (a)	36.447.814.464	36.447.814.464	43.998.026.490	43.998.026.490
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm (b)	7.384.182.969	7.384.182.969	5.884.930.670	5.884.930.670
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hải Phòng	-	-	909.364.287	909.364.287
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công (c)	11.851.563.328	11.851.563.328	-	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Đô (d)	29.999.082.303	29.999.082.303	28.805.234.322	28.805.234.322
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	-	-	7.775.000.000	7.775.000.000
<i>Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả (Xem Thuyết minh V.16b)</i>	<i>4.085.309.349</i>	<i>4.085.309.349</i>	<i>8.220.925.996</i>	<i>8.220.925.996</i>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	3.699.376.000	3.699.376.000	3.699.376.000	3.699.376.000
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàn Kiếm (e)	89.600.000	89.600.000	268.800.000	268.800.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm	-	-	201.750.000	201.750.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt nam - Chi nhánh Thành Đô	180.000.000	180.000.000	3.834.000.000	3.834.000.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm	116.333.349	116.333.349	216.999.996	216.999.996

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Nợ tài chính dài hạn đến hạn trả</i>	<i>116.874.999</i>	<i>116.874.999</i>	<i>127.500.000</i>	<i>127.500.000</i>
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease- Chi nhánh Hà Nội (Xem Thuyết minh V.16b)	116.874.999	116.874.999	127.500.000	127.500.000
Cộng	89.884.827.412	89.884.827.412	95.720.981.765	95.720.981.765

(a) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - chi nhánh Ngô Quyền theo hợp đồng cho vay hạn mức Số: 01/ 2018-HĐCVHM/NHCT168- HHHP ngày 21 tháng 03 năm 2018. Hạn mức cho vay bao gồm cả các khoản nợ được điều chỉnh bởi Hợp đồng tín dụng số 01/2016-HĐTDHM/NHCT168-CPGHH ngày 04/11/2016 và các văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng đính kèm. Mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh giấy Kraft các loại theo giấy đăng ký kinh doanh trong Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức với tổng mức dư nợ vay VND theo Hợp Đồng này tại mọi thời điểm không vượt quá 44.000.000.000 Chậm nhất đến 15/09/2018, tổng mức dư nợ cho vay VNĐ theo Hợp đồng này tại mọi thời điểm không vượt quá 39.000.000.000. Chậm nhất đến 15/03/2019, tổng mức dư nợ cho vay VNĐ theo Hợp đồng này tại mọi thời điểm không vượt quá 34.000.000.000. Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức là kể từ ngày 21/03/2018 đến hết ngày 31/03/2019. Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được ghi nhận trên giấy nhận nợ không vượt quá 6 tháng. Lãi suất vay là lãi suất linh hoạt được ghi trên từng giấy nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bởi các hợp đồng đảm bảo sau:

(1) Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2015-HĐTCMMTB ngày 21/1/2015. Tài sản thế chấp là toàn bộ các hạng mục sửa chữa nâng cấp của dây chuyền, máy móc, thiết bị sản xuất giấy Kraft công suất 15.000 tấn/năm đầu tư năm 2014-2015. Giá trị tài sản thế chấp là 9.489.000.000 VND.

(2) Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015-TCBĐS-HHHP ngày 02/11/2015. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 45 tổ Thù Lệ, P.Ngọc Khánh, Q.Ba Đình, TP. Hà Nội, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA188371 cấp ngày 21/09/2015 mang tên bà Trần Thị Thu Phương. Giá trị tài sản thế chấp là 3.174.000.000 VND.

(3) Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2014/HĐTC-MMTB ngày 08/09/2014. Tài sản thế chấp là lò hơi công nghệ tăng sôi 9 tấn/giờ, hệ thống lọc nước, linh kiện, phụ tùng và các thiết bị khác được lắp đặt cho và gắn liền với tài sản này. Giá trị tài sản thế chấp là 6.245.000.000 VND.

(4) Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/HĐTC ngày 15/01/2013. Tài sản thế chấp là toàn bộ căn nhà và quyền sử dụng đất thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Thu Thủy tại địa chỉ lô 3+1/2 lô 4, TT nhà hát kịch phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Theo văn bản thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/SĐ-03/HĐTC/2013 ngày 18/12/2013 giá trị tài sản thế chấp là 10.250.000.000 VND.

(5) Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2014/HĐTCBĐS-VINH ngày 18/04/2014. Tài sản thế chấp là toàn bộ tài sản tại địa chỉ Khối 3- phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 196053 do tỉnh Nghệ An cấp vào ngày 22/12/2014 mang tên ông Trịnh Việt Anh và bà Đinh Thị Hương. Giá trị tài sản thế chấp là 2.465.000.000 VND.

(6) Hợp đồng thế chấp tài sản số 05/HĐTC ngày 07/01/2013. Tài sản thế chấp là xe ô tô con hiệu Kia Forte biển số 30S-5906; đăng ký xe ô tô số 105799 do Công An TP Hà Nội cấp ngày 21/07/2009 cho bà Trần Thị Thu Phương. Giá trị tài sản thế chấp là 270.000.000 VND.

(7) Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 01/DCMMTB/HĐTC/2013. Tài sản thế chấp là dây chuyền sản xuất bao bì Carton và các thiết bị khác. Giá trị tài sản thế chấp là 4.000.000.000 VND.

(8) Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 02/DCMMTB/HĐTC/2013 ngày 09/05/2013. Giá trị tài sản thế chấp là 4.000.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (9) Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 01/VKT/HĐTC/2012 ngày 24/12/2012. Tài sản thế chấp là toàn bộ vật kiến trúc trên 8.890 m² đất thuê tại phường Đông Hải, Hải An, Hải Phòng. Văn bản thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 02/SĐ-02/DCMMTB/HĐTC/2012 ngày 18/02/2014 xác định giá trị tài sản thế chấp là 15.391.201.080 VND.
- (10) Hợp đồng thế chấp hàng hóa bổ sung số 01/2014-HĐTCHH ngày 02/12/2014. Tài sản thế chấp là toàn bộ hàng hóa được hình thành từ vốn vay đang được đi đường hoặc được giữ tại kho hàng của đơn vị tại số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng hoặc tại bất kỳ kho hàng nào khác (tại hiện tại hoặc tương lai) được sử dụng để chứa hàng hóa được phản ánh trong sổ sách kế toán hoặc chứng từ kho hàng.
- + Các quyền lợi ích của đơn vị phát sinh từ tất cả các hợp đồng bảo hiểm đối với một hoặc tất cả các tài sản đã nêu trên.
- + Tất cả các quyền đòi nợ, quyền tài sản, lợi ích, các khoản bồi hoàn và các khoản thanh toán khác mà đơn vị có thể nhận được sau thời điểm Hợp đồng này có hiệu lực để mua bán, trao đổi, cho thuê, thay đổi, thay thế cho, thuộc về hoặc liên quan đến bất kỳ tài sản nào được đề cập nêu trên.
- (11) Hợp đồng thế chấp tài sản bổ sung số 01/2014-HĐTCQTS ngày 02/12/2014. Tài sản thế chấp là các quyền tài sản của đơn vị từ toàn bộ các khoản phải thu được hình thành từ vốn vay tại mọi thời điểm phát sinh dưới hình thức các Hợp đồng kinh tế và các hình thức ký kết văn bản khác.
- (b) Là khoản vay ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Hoàn Kiếm theo hợp đồng tín dụng số 23/2018/HDTD/LNH/01 ngày 25 tháng 01 năm 2018. Hạn mức vay 10.000.000.000 VND, mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh giấy Kraft. Thời hạn sử dụng hạn mức là 12 tháng từ ngày 29/01/2018 đến ngày 29/01/2019. Giá trị Hạn mức cho vay trên đã bao gồm số dư nợ của khách hàng theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 20/2017/HDTD/LNH/01 ký ngày 17/01/2018. Thời hạn cho vay của mỗi khoản vay trong hạn mức tối đa không vượt quá 6 tháng đối với mục đích thanh toán tiền cho các phương án mua hàng trong nước, thanh toán thư tín dụng trả ngay và không quá 6 tháng trừ đi thời hạn trả chậm của thư tín dụng với mục đích thanh toán thư tín dụng trả chậm. Lãi suất vay là lãi suất linh hoạt được quy định cụ thể tại từng đề nghị giải ngân kiêm kê ước nhận nợ. Tài sản thế chấp cho khoản vay là quyền sử dụng đất thuộc quyền sở hữu của ông Trần Quốc Khánh và bà Vũ Thị Hằng tại địa chỉ số 29 tổ 65 trung tâm thí nghiệm điện, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng theo Hợp đồng đảm bảo số 254-02/HĐTC/TPBANK.LNH-HH ký kết ngày 12 tháng 3 năm 2015. Giá trị tài sản thế chấp tại thời điểm ký hợp đồng là 7.315.000.000 VND.
- (c) Là khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/18/HM/14185005 ký ngày 01/06/2018 và số 02/18/HM/14185005 ký ngày 10/12/2018 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành Công. Tổng mức dư nợ vay tối đa tại mọi thời điểm không vượt quá Hạn mức Cho vay là 12.000.000.000. Thời hạn Duy trì Hạn mức Cho vay là 06 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn vay theo từng thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Thời hạn Cho vay của mỗi khoản nợ tối đa là 06 tháng và được ghi trên từng giấy nhận nợ. Mục đích sử dụng vốn vay là Tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tài sản đảm bảo khoản vay bao gồm:
- (1) Bất động sản theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số CH 565026, số vào sổ cấp GCN CS 09438 do Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 28/03/2017, địa chỉ tại căn hộ chung cư số 1606 Nhà T10, khu đô thị Vinhomes Times City, số 458 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Chủ sở hữu là bà Trần Thị Thu Phương. Trị giá: 2.585 triệu đồng.
- (2) Nhà kho và văn phòng làm việc hình thành trên đất của Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà, Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101149782 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 14/06/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 29/12/2017 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CE 792947 do Sở tài nguyên và Môi trường Thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/11/2016. Trị giá 2.501 triệu đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(d) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Đô theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2018/422422/HĐTD.TM ngày 22/05/2018, hạn mức tín dụng ngắn hạn tối đa là 40 tỷ đồng, hạn mức cho vay ngắn hạn tối đa 30 tỷ đồng, hạn mức tín dụng ngắn hạn này đã bao gồm toàn bộ dư bảo lãnh thanh toán, dư nợ ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2017/422422/HĐTD ngày 10/04/2017, thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 22/05/2019, tài sản đảm bảo bao gồm:

+ Tài sản của bên thứ ba là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại số 30-LK1 - Tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, TP Hà Nội, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV467332, số vào sổ cấp GCN: CH-01264 do UBND quận Hà Đông cấp ngày 17/10/2014 đứng tên bà Trần Thị Thu Phương và con trai là Nguyễn Trần Nhật Đức.

+ Đảm bảo bằng máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất và phương tiện vận tải theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 05/422422/HĐTC ngày 15/11/2012; Hợp đồng thế chấp tài sản số 06.422422.2013.HĐ ngày 10/4/2013; Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 151/2009/1603/HTTV ngày 16/03/2009; Hợp đồng thế chấp tài sản số 151/2007/07/TC-ĐG ngày 17/04/2007; Hợp đồng thế chấp tài sản số 151/2012/HĐTC ngày 11/05/2012

+ Tài sản của bên thứ ba là thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số AAB2359716 tại ngân hàng BIDV, chi nhánh Thành Đô của ông Trần Kim Gia theo hợp đồng cầm cố số 01/2017/422422/HĐBĐ.

+ Hệ thống nồi hơi tầng sôi; Hệ thống thiết bị nâng cáp dây chuyền Xeo... và các Tài sản khác đủ điều kiện theo quy định.

(e) Là khoản vay ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Hoàn Kiếm theo hợp đồng cấp tín dụng số 531.15.081.1408527.TD ngày 10/07/2015. Số tiền cho vay: 896.000.000 VND. Thời hạn cho vay là 48 tháng. Mục đích cho vay là thanh toán một phần tiền mua ô tô theo hợp đồng mua bán xe ô tô số 300512015-HĐMB-TM/HCVN ngày 30/12/2015. Lãi suất cho vay là lãi suất thả nổi, được quy định tại văn bản nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bởi:

+ Tài sản thế chấp là 1 xe ô tô tải Dongfeng 4 chân nhập khẩu màu trắng, sản xuất năm 2015 hình thành từ vốn vay theo hợp đồng mua bán xe ô tô số 300512015-HĐMB-TM/HCVN. Giá trị tài sản thế chấp là 1.280.000.000 VND.

Chi tiết phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	87.372.555.769	195.316.101.127	-	(197.006.013.832)	85.682.643.064
Vay dài hạn đến hạn trả	8.220.925.996	-	3.804.552.949	(7.940.169.596)	4.085.309.349
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	127.500.000	-	116.874.999	(127.500.000)	116.874.999
Vay ban lãnh đạo	-	20.750.000.000	-	(20.750.000.000)	-
Cộng	<u>95.720.981.765</u>	<u>195.316.101.127</u>	<u>3.921.427.948</u>	<u>(205.073.683.428)</u>	<u>89.884.827.412</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn ngân hàng	6.875.431.996	6.875.431.996	10.679.984.945	10.679.984.945
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam CN Ngô Quyền (a)	6.658.432.000	6.658.432.000	10.172.808.000	10.172.808.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Đô (b)	-	-	173.843.600	173.843.600
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm (c)	216.999.996	216.999.996	333.333.345	333.333.345
Nợ thuê tài chính	-	-	116.874.999	116.874.999
Công ty cho thuê Tài chính Chaise (d)	-	-	116.874.999	116.874.999
Cộng	6.875.431.996	6.875.431.996	10.796.859.944	10.796.859.944

(a) Là khoản vay ngân hàng Công Thương chi nhánh Ngô Quyền theo các hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD/2012 ngày 24/12/2012. Mục đích của khoản vay là để đầu tư mua lại tài sản cố định của Hợp tác xã xí nghiệp sản xuất giấy Đục Dương và Công ty Cổ phần Bao bì và in công nghệ cao Đình Vũ. Số tiền cho vay là 24.075.000.000 VND. Thời hạn cho vay là 114 tháng. Lãi suất vay áp dụng theo phương pháp thả nổi, được xác định tại thời điểm nhận nợ vay và ghi trên giấy nhận nợ. Các hợp đồng vay trên được thế chấp bằng các tài sản thế chấp giống như khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương chi nhánh Ngô Quyền (Xem TM số V.16a)

(b) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Đô theo các hợp đồng tín dụng sau:

+ Hợp đồng tín dụng số 01/2012/422422/HĐ ngày 15/11/2012 và các văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng, tổng số tiền vay là 14.830.000.000 VND, thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên, mục đích đầu tư xây dựng (cải tạo 3.000m² và xây mới 1.200 m², vay tối đa 2.500.000.000 VND) và mua sắm hệ thống thiết bị xeo (vay tối đa 12.330.000.000 VND), tài sản đảm bảo là toàn bộ các tài sản hiện đang thế chấp tại ngân hàng và các tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có của dự án đầu tư cải tạo nâng cấp Nhà máy giấy Ngọc Hải.

+ Hợp đồng tín dụng số 01/2014/422422/HĐTD ngày 09/06/2014 và các văn bản sửa đổi bổ sung, số tiền vay tối đa là 3.000.000.000 VND, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên, tài sản thế chấp là máy móc thiết bị, phương tiện vận tải theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành tương lai số 06.422422.2013.HĐ (151/422422/HĐTC) ngày 10/04/2013 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 151/2012/HĐTC ngày 11/05/2012 và thế chấp tài sản của bên thứ ba là: Quyền sử dụng đất của vợ chồng ông Đào Mạnh Thắng và bà Lê Thị Kim Yến theo hợp đồng thế chấp tài sản số 000734/2012/HĐTC ngày 11/05/2012; Quyền sử dụng đất đứng tên vợ chồng ông Nguyễn Ngọc Sơn và bà Trần Thị Thu Phương theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 001510/2012/HĐTC ngày 20/09/2012 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 002041/2012/HĐTC ngày 10/12/2012; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên vợ chồng ông Trần Kim Gia và Bà Nguyễn Thanh Hương theo hợp đồng thế chấp số 000284/2014/HĐTC ngày 13/03/2014.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(c) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm theo các hợp đồng tín dụng sau:

+ Hợp đồng cho vay số 476-01.16/HĐTDTH/TPBANK.LNH-HHHN ngày 27/01/2016, số tiền vay 710.000.000 VNĐ, mục đích thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu KIA SORENTO MESCO, BKS: 30E-311.20 theo hợp đồng mua bán xe số 1296/HĐMB-SORENTO MESCO ngày 03/12/2015, thời hạn vay 60 tháng, tài sản đảm bảo là xe KIA SORENTO BKS: 30E-311.20

+ Hợp đồng cho vay số 05_06.16/HĐTD/LNH ngày 07/06/2016, số tiền vay 225.000.000 VNĐ, mục đích vay thanh toán tiền mua 01 xe nâng nhãn hiệu HANGCHA CPCD35 A SERIES 35T theo hợp đồng mua bán số 2504/HĐMB/HN-HC/2016, thời hạn vay 36 tháng, tài sản đảm bảo là xe nâng nhãn hiệu HANGCHA CPCD35 A SERIES 35T.

(d) Là tài sản thuê tài chính của Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease- Chi nhánh Hà Nội. Tài sản thuê tài chính là một chiếc xe nâng hiệu Hangcha có giá trị 450.000.000 VND (bao gồm cả thuế GTGT 10%). Giá trị thuê là 382.500.000. Ngày bắt đầu thuê: 28/11/2016. Thời hạn thuê: 36 tháng. Lãi suất thuê được xác định như sau:

Từ kỳ thanh toán tiền thuê đầu tiên đến kỳ thứ 6: lãi suất cố định: 9.65%

Từ kỳ thanh toán thứ 7 trở đi: lãi suất thả nổi được tính bằng lãi suất tiêu chuẩn của VND của CILC + biên độ 2.53%. Việc điều chỉnh lãi hàng tháng (nếu có) sẽ được thể hiện trên giấy báo thanh toán do bên cho thuê gửi cho bên thuê.

Chi tiết phát sinh vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	10.679.984.945	-	(3.804.552.949)	6.875.431.996
Nợ thuê tài chính	116.874.999	-	(116.874.999)	-
Cộng	10.796.859.944	-	(3.921.427.948)	6.875.431.996

17. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ khen thưởng	250.000.000	250.000.000
Quỹ phúc lợi	250.000.000	250.000.000
Cộng	500.000.000	500.000.000

18. Phải trả dài hạn khác

Là số tiền Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc chuyển cho Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/BBPB ngày 08/1/2013 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 25/3/2013 (xem thuyết minh số V.4b).

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOANG HA HẢI PHONG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích Cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	27.000.000.000	-	4.337.505.113	-	31.337.505.113
Tăng vốn bằng tiền	62.700.000.000	-	-	-	62.700.000.000
Chuyển tiền vay sang góp vốn	10.300.000.000	-	-	-	10.300.000.000
Tặng do hợp nhất	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	13.352.521.311	13.352.521.311
Trích lập các quỹ	-	-	8.416.824.511	193.686.431	8.610.510.942
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	400.000.000	(800.000.000)	-	(400.000.000)
Số dư cuối năm trước	100.000.000.000	400.000.000	8.954.329.624	13.546.207.742	122.900.537.366
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	-	8.954.329.624	13.546.207.742	122.900.537.366
Lợi nhuận trong năm	-	-	10.436.881.387	979.243.296	11.416.124.683
Thù lao hội đồng quản trị, ban kiểm soát (*)	-	-	(288.000.000)	-	(288.000.000)
Số dư cuối năm nay	100.000.000.000	400.000.000	19.103.211.011	14.525.451.038	134.028.662.049

(*) Nghị quyết đại cổ đông năm 2018 số 01/2018/HHHP/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13 tháng 04 năm 2018 quyết định thông qua kế hoạch trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát công ty mẹ năm 2018 từ Lợi nhuận sau thuế số tiền: 288.000.000 VND.
Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	10.000.000	10.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**20. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán****A, Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	296,77	0,45

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	245.485.115.312	140.743.013.669
- Doanh thu bán hàng hóa	28.728.775.554	-
- Doanh thu bán thành phẩm	214.984.788.649	138.941.081.955
- Doanh thu khác	1.771.551.109	1.801.931.714
Các khoản giảm trừ doanh thu:	10.965.000	3.692.100
- Hàng bán bị trả lại	10.965.000	3.692.100
Doanh thu thuần	<u>245.474.150.312</u>	<u>140.739.321.569</u>

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	5.202.091.250	4.960.651.200
Doanh thu tiền điện và bảo vệ	634.687.809	657.132.280
Doanh thu tiền khấu hao nhà xưởng, máy móc thiết bị theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh	720.000.000	720.000.000
Lãi hợp tác kinh doanh	18.326.257	-

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	50.387.630.225	-
Giá vốn của thành phẩm đã bán	161.071.993.105	123.276.507.688
Giá vốn khác	6.591.879.186	1.081.931.714
Cộng	<u>218.051.502.516</u>	<u>124.358.439.402</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	2.788.307	2.885.024
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	443.661.337	73.203.458
Chênh lệch tỷ giá phát sinh	51.547.958	-
Cộng	<u>497.997.602</u>	<u>76.088.482</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	7.716.872.159	6.289.544.003
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	249.518.799	6.833.003
Cộng	<u>7.966.390.958</u>	<u>6.296.377.006</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	849.792.548	498.236.894
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	492.413.611	13.312.936
Chi phí khấu hao tài sản cố định	542.596.176	577.385.910
Chi phí dịch vụ mua ngoài	823.845.452	763.953.841
Chi phí bằng tiền khác	198.813.605	-
Cộng	<u>2.907.461.392</u>	<u>1.852.889.581</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.155.671.968	357.559.103
Chi phí đồ dùng văn phòng	56.109.683	10.241.675
Chi phí khấu hao tài sản cố định	450.057.811	211.331.586
Thuế, phí và lệ phí	504.788.885	55.978.344
Chi phí dịch vụ mua ngoài	317.457.210	226.993.068
Các chi phí khác	282.936.047	-
Cộng	<u>2.767.021.604</u>	<u>862.103.776</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bất lợi thương mại khi hợp nhất BCTC	-	2.705.042.623
Lãi thanh lý tài sản cố định	38.130.728	-
Điều chỉnh công nợ không phải trả	74	25.499.902
Giảm thuế do hạch toán nhầm	17.184.073	-
Tiền bồi thường	209.956.943	-
Thu nhập khác	4.523.173	20.000
Cộng	<u>269.794.991</u>	<u>2.730.562.525</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền phạt truy thu, chậm nộp thuế	182.266.686	71.417.253
Điều chỉnh công nợ	10.758.011	-
Chậm nộp bảo hiểm	4.378.635	10.579
Chi phí khác	2.800.500	-
Cộng	<u>200.203.832</u>	<u>71.427.832</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.349.362.603	10.104.734.979
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	316.826.999	(2.633.614.791)
Phạt chậm nộp, truy thu thuế	335.153.256	71.427.832
Lãi chậm nộp bảo hiểm	182.266.686	71.417.253
Phạt vi phạm hành chính	3.138.922	10.579
Hóa đơn trên 20tr thanh toán bằng tiền mặt	2.800.500	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	146.947.148	-
Giảm do hợp nhất BCTC	(18.326.257)	(2.705.042.623)
Lãi thu từ hợp tác kinh doanh	-	(2.705.042.623)
Thu nhập tính thuế	(18.326.257)	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	14.666.189.602	7.471.120.188
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	20%	20%
<i>Chi phí thuế TNDN hoãn lại</i>	2.933.237.920	1.494.224.037
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	(38.409.583)	38.409.583
Tổng Chi phí thuế TNDN hiện hành	<u>2.894.828.337</u>	<u>1.532.633.620</u>

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ	10.436.881.387	8.416.824.511
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	10.436.881.387	8.416.824.511
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	10.000.000	4.237.501
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>1.044</u>	<u>1.986</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	10.000.000	2.700.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát trong năm	-	1.537.501
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>10.000.000</u>	<u>4.237.501</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	115.849.628.722	65.895.612.791
Chi phí nhân công	8.557.211.274	6.062.565.612
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.042.296.666	8.607.756.002
Chi phí dịch vụ mua ngoài	34.323.172.228	15.656.755.531
Chi phí khác	1.596.786.576	315.916.547
Cộng	<u>172.369.095.466</u>	<u>96.538.606.483</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các thành viên chủ chốt và các cá nhân liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	
Thành viên Hội đồng quản trị		
Vay ngắn hạn	20.750.000.000	-
Trả tiền vay ngắn hạn	20.750.000.000	-

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.15

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ Tiền lương, thưởng	654.100.239	366.100.239

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng là Giám đốc và Cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc		
Phải thu tiền bán hàng	15.270.375.725	5.456.716.320
+ Giá trị chưa thuế	13.882.159.750	4.960.651.200
+ Thuế GTGT đầu ra	1.388.215.975	496.065.120
Thu tiền hàng	9.217.129.700	2.304.591.630
Bù trừ công nợ phải thu - phải trả	3.192.548.260	3.310.587.830
Phải thu tiền điện và bảo vệ	698.156.590	722.845.503
+ Giá trị chưa thuế	634.687.809	657.132.280
+ Thuế GTGT đầu ra	63.468.781	65.713.223
Phải thu tiền khấu hao nhà xưởng, máy móc thiết bị theo HĐ hợp tác kinh doanh	792.000.000	792.000.000
+ Giá trị chưa thuế	720.000.000	720.000.000
+ Thuế GTGT đầu ra	72.000.000	72.000.000
Phải thu tiền lãi hợp tác kinh doanh	18.326.257	-
Thu tiền lãi hợp tác kinh doanh	87.508.155	-
Thu tiền điện và bảo vệ	769.109.320	779.328.077
Phải trả tiền mua hàng	2.354.647.350	3.067.772.950
+ Giá trị chưa thuế	2.140.588.500	2.788.884.500
+ Thuế GTGT đầu vào	214.058.850	278.888.450

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh V.2, V.4a, V.4b, V.11a, V.15, V.18.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

Lĩnh vực sản xuất giấy

Lĩnh vực thương mại

Lĩnh vực khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Năm nay	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh Vực khác	Cộng	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	185.319.291.526	52.093.960.154	8.060.898.632	245.474.150.312	
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	185.319.291.526	52.093.960.154	8.060.898.632	245.474.150.312	
Chi phí theo bộ phận	161.071.993.105	50.387.630.225	6.591.879.186	218.051.502.516	
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	24.247.298.421	1.706.329.929	1.469.019.446	27.422.647.796	
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				5.674.482.996	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				21.748.164.800	
Doanh thu hoạt động tài chính				497.997.602	
Chi phí tài chính				7.966.390.958	
Thu nhập khác				269.794.991	
Chi phí khác				200.203.832	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				2.894.828.337	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				38.409.583	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				11.416.124.683	
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	11.441.734.484	1.471.044.727	-	12.912.779.211	
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	12.142.201.659	1.354.331.245	177.540.252	13.674.073.156	
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:					
	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh Vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	159.548.334.885	404.021.553	2.816.540.895	(11.457.218.624)	151.311.678.709
Tài sản phân bổ cho bộ phận	59.332.124.014	17.455.665.220	118.770.571	-	76.906.559.805
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				(24.000.000.000)	41.956.960.373
Tổng tài sản					270.175.198.887
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	85.808.817.170	11.096.227.025	-	(11,457,218,624)	85.447.825.571
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	30.197.358.523	9.365.249.853	261.371.233	-	39.823.979.609
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				-	10.874.731.658
Tổng nợ phải trả					136.146.536.838

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.474.349.410	2.864.921.663	2.474.349.410 -	2.864.921.663
Phải thu khách hàng	43.779.884.102	41.990.384.336	43.779.884.102 -	41.990.384.336
Các khoản phải thu khác	44.435.452.043	46.521.385.646	44.435.452.043 -	46.521.385.646
Cộng	90.689.685.555	91.376.691.645	90.689.685.555	91.376.691.645
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	96.760.259.408	106.517.841.709	96.760.259.408 -	106.517.841.709
Phải trả người bán	25.515.906.151	26.611.419.589	25.515.906.151 -	26.611.419.589
Các khoản phải trả khác	6.611.132.739	6.225.845.386	6.611.132.739 -	6.225.845.386
Cộng	128.887.298.298	139.355.106.684	128.887.298.298	139.355.106.684

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	89.884.827.412	6.875.431.996	-	96.760.259.408
Phải trả người bán	25.515.906.151	-	-	25.515.906.151
Các khoản phải trả khác	1.561.132.739	5.050.000.000	-	6.611.132.739
Cộng	<u>116.961.866.302</u>	<u>11.925.431.996</u>	<u>-</u>	<u>128.887.298.298</u>
Số đầu năm				
Vay và nợ	95.720.981.765	10.796.859.944	-	106.517.841.709
Phải trả người bán	19.208.691.713	7.402.727.876	-	26.611.419.589
Các khoản phải trả khác	1.175.845.386	5.050.000.000	-	6.225.845.386
Cộng	<u>116.105.518.864</u>	<u>23.249.587.820</u>	<u>-</u>	<u>139.355.106.684</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

7. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 25 tháng 03 năm 2019

Người lập biểu

KT. Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hương

Trần Thị Thu Lan

Trần Thị Thu Phương

